

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 36 ngày 22/11/2022)

BAC A BANK



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/SGDHN-QĐ do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ... /... /2023 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

BAC A BANK

- Trụ sở chính: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028)7300 3751
- Website: www.acbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Chu Nguyễn Bình

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-024) 3938 6975 (Ext 111)

Nghệ An, tháng 04/2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 36 ngày 22/11/2022)

Địa chỉ: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên trái phiếu:	Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng năm 2022
Loại trái phiếu:	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của BAC A BANK theo quy định của pháp luật hiện hành.
Mã trái phiếu:	BAB122032 (với ký hiệu Trái phiếu BAB202201-08C)
Thời điểm đáo hạn:	19/09/2030
Lãi suất:	8,4%/năm
Tổng số lượng trái phiếu được niêm yết:	1.985.500 (Một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm) trái phiếu
Tổng giá trị trái phiếu niêm yết theo mệnh giá:	198.550.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng)
Kỳ trả lãi:	Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn (01) năm liên tục kể từ Ngày Phát Hành
Mệnh giá:	100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028)7300 3751
- Website: www.acbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3824 1991 Fax: 024 3825 3973
- Website: www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về pháp luật	6
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro đối với Trái phiếu niêm yết	13
5. Rủi ro quản trị ngân hàng	15
6. Rủi ro khác	15
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	17
1. Tổ chức đăng ký niêm yết.....	17
2. Tổ chức tư vấn	17
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	20
1. Thông tin chung về Tổ chức niêm yết.....	20
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	22
3. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	28
4. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng ký Niêm yết.....	51
5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng ký niêm yết.....	52
6. Danh sách cổ đông.....	65
7. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ Chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	66
8. Hoạt động kinh doanh	67
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	88
10. Vị thế của BAC A BANK so với các ngân hàng khác trong ngành.....	91
11. Chính sách đối với người lao động.....	96

12. Chính sách chi trả cổ tức	97
13. Tình hình hoạt động tài chính.....	98
14. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng	107
15. Tài sản	126
16. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong các năm tiếp theo	128
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận	129
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	130
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	131
V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	132
1. Loại trái phiếu.....	132
2. Mã trái phiếu.....	132
3. Mệnh giá	132
4. Tổng số lượng trái phiếu niêm yết.....	132
5. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết	132
6. Ngày phát hành.....	132
7. Ngày Đáo hạn	132
8. Kỳ hạn	132
9. Xếp hạng tín nhiệm	132
10. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:.....	132
11. Mục đích phát hành trái phiếu và thực tế sử dụng vốn.....	132
12. Lãi suất	133
13. Kỳ hạn trả Lãi, trả Gốc Trái Phiếu	135
14. Quyền Mua lại Trái phiếu trước hạn	135
15. Phương pháp tính giá (Công thức kèm ví dụ minh họa)	135

16. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (Công thức kèm ví dụ minh họa).....	137
17. Phương thức thực hiện quyền.....	138
18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết.....	138
19. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo	138
20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	138
21. Các loại thuế có liên quan.....	138
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	141
1. Tổ chức kiểm toán	141
2. Tổ chức tư vấn.....	141
VII. PHỤ LỤC	141

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư mua Trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ chức đăng ký niêm yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế – xã hội ba tháng đầu năm 2023 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn. Các biến động trong chính trị và vĩ mô thế giới có thể ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh và kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết, cụ thể:

- Xung đột Nga-Ukraine tiếp tục kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi cung ứng trên toàn cầu, khiến giá cả nhiều mặt hàng tăng cao đặc biệt là giá năng lượng. Các tổ chức quốc tế đưa ra những nhận định khác nhau về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 nhưng thống nhất về dự báo mức tăng trưởng thấp hơn năm 2022 từ 0,5 đến 1,2 điểm phần trăm.
- Sự bất ổn của một số ngân hàng ở Mỹ, châu Âu ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trên thế giới đối với hệ thống ngân hàng khi các ngân hàng Trung ương tiếp tục tăng lãi suất và sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ hơn nữa.
- Trong nước, kinh tế quý I năm 2023 của nước ta vẫn duy trì mức tăng trưởng phù hợp nhờ hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và điều hành, quản lý vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ ngành và địa phương trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới, tăng trưởng nhiều quốc gia suy thoái. Tốc độ tăng GDP quý I năm nay đạt 3,32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,52%, đóng góp 8,85% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,76%; khu vực dịch vụ tăng 6,79%, đóng góp 95,91%.
- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I năm 2023 theo giá hiện hành tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đầu tư thực hiện của khu vực Nhà nước tăng 11,5% cho thấy những nỗ lực của Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương quyết liệt đẩy mạnh thực hiện vốn đầu tư công ngay từ các tháng đầu năm, nhằm tạo động lực tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của kinh tế thế giới.

- Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký mới tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam. Tính đến ngày 30/03/2023, cả nước có 590 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tăng 58,6% so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 có 322 dự án, tăng 37,6%). Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút nhiều dự án đăng ký mới nhất với 174 dự án (cùng kỳ năm trước có 84 dự án cấp mới).
- Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 03/2023 giảm 0,23% so với tháng trước và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý I năm 2023, CPI tăng 4,18%.
- Cán cân thương mại hàng hóa quý I năm 2023 ước tính xuất siêu 4,07 tỷ USD, trong đó xuất siêu của một số mặt hàng là: Điện thoại các loại và linh kiện 11,04 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ 2,39 tỷ USD; thủy sản 1,08 tỷ USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác 763 triệu USD; rau quả 501 triệu USD.
- Tình hình lao động, việc làm quý I năm 2023 phục hồi tích cực; đời sống nhân dân được đảm bảo; công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả. Lao động 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý I năm 2023 ước tăng 1,1 triệu người so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ước giảm 0,21 điểm phần trăm; thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương là 7,9 triệu đồng/tháng, tăng 578 nghìn đồng.

Trong năm 2023, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan:

- Trong năm qua, giá nhiên liệu và thực phẩm trên thế giới tăng rất mạnh, để chống lạm phát, các ngân hàng trung ương lớn từ Mỹ tới châu Âu đã thực hiện thắt chặt tiền tệ. Trên thực tế, nguy cơ chính trong năm 2023 không phải là lạm phát mà là suy thoái kinh tế, thất nghiệp tăng cao và thu nhập giảm sút. Điều này sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường lớn, đồng thời làm giảm FDI từ các thị trường này vào Việt Nam.
- Việc kinh tế Trung Quốc đang gặp khó khăn lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động thương mại và đầu tư giữa hai quốc gia bởi Trung Quốc vẫn đang giữ vững vị trí là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam

Các rủi ro nội tại nền kinh tế:

- Những bất ổn của thị trường trái phiếu và đóng băng của thị trường bất động sản kéo dài cũng là dấu hiệu cho thấy áp lực suy thoái sẽ tiếp tục gia tăng cho nửa đầu năm 2023 cho đến khi xuất hiện các cú hích đến từ chính sách nới lỏng tiền tệ và sự hồi phục của các đơn hàng đến từ thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam.
- Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững và chậm được cải thiện;

- Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu;
- Cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp.

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, trực tiếp tác động tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác, đồng thời chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đột niên yết và phương án sử dụng vốn từ đột niên yết của Tổ chức đăng ký niêm yết. Tuy nhiên, BAC A BANK hàng năm đều phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vi mô và vĩ mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2. Rủi ro về pháp luật

Ngân hàng là một ngành kinh doanh có điều kiện và nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của NHNN và các bộ, ngành hữu quan và các thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định chi tiết và chịu sự kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của lĩnh vực ngân hàng. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành và có thể ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì đảm bảo rằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết.

Tại BAC A BANK, công tác quản lý rủi ro pháp lý/ luật pháp luôn được ưu tiên nhằm nhận diện, đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu tổn thất, ảnh hưởng bất lợi đến HĐKD và quản trị nội bộ của BAC A BANK, cụ thể như sau:

- BAC A BANK xây dựng hệ thống văn bản chính sách nội bộ quy định về các nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, bộ mẫu biểu hợp đồng phải tuân thủ trong quá trình thực hiện các mảng nghiệp vụ để thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống, hệ thống văn bản chính sách được rà soát đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật trước khi ban hành.
- Ban Pháp chế tại BAC A BANK tư vấn các vấn đề pháp lý theo quy định pháp luật của Việt Nam đối với hoạt động tổ chức, quản lý và HĐKD, phù hợp với quy định pháp luật.
- BAC A BANK luôn chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng để nắm bắt các thay đổi của chính sách pháp luật và định hướng HĐKD cho phù hợp; đồng thời kiến nghị với các cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền để quy định chi tiết, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động ngân hàng.

- Công tác đào tạo, phổ biến, tuyên truyền quy định pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng luôn được chú trọng để nâng cao hiểu biết, ý thức pháp luật của từng cán bộ trong toàn hệ thống.
- Tổ chức đăng ký niêm yết được tổ chức chuyên nghiệp tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán ra công chúng là Công ty TNHH chứng khoán ACB đảm bảo Bản cáo bạch và hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu ra công chúng được cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản của các ngân hàng trong trường hợp khách hàng được cấp tín dụng không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ những cam kết đã nêu tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Rủi ro tín dụng được coi là rủi ro lớn nhất đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam nói chung bởi các hoạt động tín dụng là hoạt động chủ yếu của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Nguồn thu từ hoạt động tín dụng luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu và đóng góp một phần lớn vào lợi nhuận của ngân hàng, vì vậy rủi ro tín dụng là rủi ro vốn có của mỗi ngân hàng. Việc tối đa hóa hiệu quả hoạt động, tăng trưởng lợi nhuận, cũng như thiết lập tiềm lực tài chính vững mạnh đòi hỏi Tổ chức đăng ký niêm yết phải xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tín dụng tốt. Với mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả nhất, đảm bảo tăng trưởng bền vững, Tổ chức đăng ký niêm yết đã và đang duy trì một khung quản trị rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro tín dụng phù hợp;
- Từng bước áp dụng các mô hình quản lý danh mục tín dụng theo phương pháp định lượng phù hợp với thông lệ quốc tế;
- Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro và những quyết định, hành động phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro;
- Thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro và tổ chức thử nghiệm trước khi cung cấp một sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm đảm bảo an toàn tín dụng và giảm thiểu rủi ro phát sinh;
- Thực hiện phân tích, đánh giá danh mục tín dụng định kỳ thường xuyên nhằm xác định kịp thời các ngành nghề, sản phẩm, lĩnh vực đang tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm đưa ra các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp với chính sách quản trị rủi ro của Tổ chức đăng ký niêm yết trong từng thời kỳ;
- Triển khai hoạt động dự báo những rủi ro có thể phát sinh đối với danh mục tín dụng nhằm lượng hóa được những rủi ro cũng như tổn thất có thể xảy ra trong thời gian tới. Từ đó có hành động xử lý phù hợp, kịp thời;
- Thực hiện đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro định kỳ thường xuyên.

Áp dụng triệt để các nguyên tắc nêu trên trong hoạt động quản trị rủi ro tín dụng, chất lượng danh mục tín dụng của Tổ chức đăng ký niêm yết và cụ thể là tỷ lệ nợ xấu luôn được kiểm soát tốt và duy trì trong nhóm ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống.

b. Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

✓ **Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro về lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Ngân hàng.

✓ **Rủi ro về ngoại hối**

Rủi ro về ngoại hối (rủi ro tỷ giá) là rủi ro gây ra tổn thất cho Ngân Hàng do duy trì các trạng thái ngoại tệ khi tỷ giá biến động bất lợi. Rủi ro ngoại hối phát sinh khi có sự biến động về tỷ giá ngoại hối trên thị trường đối với các khoản mục tài sản Nợ và tài sản Có bằng ngoại tệ tại Ngân Hàng.

Tổ chức đăng ký niêm yết quản lý rủi ro ngoại hối thông qua các biện pháp:

- Đảm bảo Tổ chức đăng ký niêm yết quy định chính sách quản lý rủi ro ngoại hối rõ ràng, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị trong công tác quản lý rủi ro ngoại hối từ Hội đồng quản trị đến Ban điều hành và đơn vị kinh doanh;
- Định kỳ tối thiểu hàng năm phê duyệt các hạn mức kinh doanh, bao gồm hạn mức về quy mô kinh doanh và mức ngăn lỗ; đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và khả năng chịu đựng rủi ro của Tổ chức đăng ký niêm yết;
- Thường xuyên cập nhật, phân tích tình hình thị trường, điều kiện kinh tế vĩ mô và dự phóng diễn biến tỷ giá trong thời gian tới, từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp;
- Bên cạnh đó, để quản trị rủi ro về ngoại hối, BAC A BANK đã thiết lập hệ thống chính sách quản lý tập trung trạng thái ngoại hối của toàn hệ thống về Trụ sở chính. Các chi nhánh đều được đặt hạn mức giao dịch trong ngày và không có trạng thái ngoại hối vào cuối ngày. Tại Trụ sở chính, các trạng thái ngoại hối phát sinh của toàn hệ thống đều được cân bằng kịp thời.

c. Rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất luôn hiện hữu ảnh hưởng đến tất cả các ngân hàng thương mại nói chung và Tổ chức đăng ký niêm yết nói riêng, chủ yếu do sự chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản có (sử dụng vốn) và tài sản nợ (nguồn vốn) khi lãi suất thị trường biến động bất lợi. Rủi ro này sẽ gây ảnh hưởng giảm thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của Ngân Hàng.

Để phòng tránh loại rủi ro này, trước hết Tổ chức đăng ký niêm yết sử dụng các mô hình tài chính và công cụ khác nhau để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất. Dựa trên các mô hình phân tích, Hội đồng ALCO định kỳ lập các báo cáo về thị trường trong nước và quốc tế để đưa ra những nhận định về diễn biến, xu hướng biến đổi của lãi suất trên thị trường cho các

cuộc họp định kỳ của Hội đồng ALCO. Dựa trên cơ sở phân tích diễn biến của thị trường, Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ quyết định duy trì các mức lãi suất chênh lệch thích hợp trong hoạt động huy động vốn và hoạt động cho vay để định hướng cho các hoạt động của mình. Tổ chức đăng ký niêm yết áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt theo tín hiệu của thị trường, thu hẹp chênh lệch kỳ hạn bình quân giữa tài sản có và tài sản nợ.

Tổ chức đăng ký niêm yết quản lý hiệu quả rủi ro lãi suất thông qua Hội đồng ALCO với các biện pháp như sau:

- Đảm bảo Tổ chức đăng ký niêm yết luôn có chính sách, quy trình thực hiện và hạn mức quản lý rủi ro lãi suất rõ ràng và hiệu quả;
- Giám sát và kiểm soát các danh mục tài sản có và tài sản nợ nhạy lãi chính thuộc sổ ngân hàng (cho vay, huy động tiền gửi khách hàng và hoạt động liên ngân hàng), mức độ ảnh hưởng của thay đổi lãi suất đến lợi nhuận và giá trị kinh tế của Tổ chức đăng ký niêm yết. Ngoài ra, theo định kỳ tối thiểu hàng tháng, Hội đồng ALCO có thể thực hiện các biện pháp điều chỉnh hợp lý về lãi suất và kỳ hạn huy động, cho vay khách hàng và sử dụng vốn liên ngân hàng phù hợp với những nhận định về tình hình nền kinh tế, môi trường kinh doanh, mức độ cạnh tranh và dự báo tình hình lãi suất trong thời gian tới;
- Xem xét và điều chỉnh định kỳ các yếu tố sau đây nhằm tối ưu hóa thu nhập lãi thuần thông qua việc duy trì cơ cấu và kỳ hạn của tài sản có và nợ nhạy lãi hợp lý:
 - Lãi suất tiền gửi/lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng trên cơ sở xem xét nhu cầu tăng trưởng của Tổ chức đăng ký niêm yết, khả năng và hiệu quả sử dụng vốn, lãi suất của các đối thủ cạnh tranh và quy định của NHNN;
 - Chênh lệch luồng tiền tái định lãi suất của các tài sản có và nợ nhạy lãi phù hợp với các nhận định về tình hình thay đổi lãi suất thị trường trong ngắn và dài hạn.

Tổ chức đăng ký niêm yết vẫn tăng cường huy động vốn, mở rộng các nguồn tín dụng có hiệu quả, mặt khác vẫn có biện pháp đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn; kiểm soát chặt chẽ quy mô, cơ cấu tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn bằng VNĐ và ngoại tệ phù hợp với khả năng, kỳ hạn và cơ cấu vốn huy động. Tổ chức đăng ký niêm yết cũng thực hiện áp dụng chính sách lãi suất thả nổi trong nhiều hợp đồng tín dụng trung và dài hạn nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất.

Một chiến lược khác của Tổ chức đăng ký niêm yết là phát triển các dịch vụ tiện ích, các hình thức thanh toán hiện đại để thu hút khách hàng mở tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nhiều biến động về lãi suất trên thị trường.

d. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm:

- Rủi ro danh tiếng là rủi ro do khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có phản ứng tiêu cực về uy tín của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Rủi ro chiến lược là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoặc không có chiến lược, chính sách ứng phó kịp thời trước các thay đổi môi trường kinh doanh làm giảm khả năng đạt được chiến lược kinh doanh, mục tiêu lợi nhuận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài..

Để phòng ngừa loại rủi ro này, BAC A BANK đã thực hiện tích hợp các biện pháp kiểm soát rủi ro hoạt động trong các hoạt động hàng ngày của từng phòng ban, của từng quy trình nghiệp vụ. Đồng thời, Ngân Hàng cũng thực hiện được một cơ chế theo ngành dọc nhằm theo dõi, kiểm tra, giám sát các loại rủi ro của từng quy trình, từng lĩnh vực chuyên môn do các Khối chức năng tại Trụ sở chính làm đầu mối tùy theo phân công nhiệm vụ chức năng.

Bên cạnh đó, BACABANK cũng đã từng bước củng cố công tác quản trị thông qua sử dụng hệ thống công nghệ thông tin. Các ứng dụng này giúp giảm thiểu các rủi ro hoạt động thông qua việc lưu chuyển thông tin, đánh giá hoạt động trên quy mô rộng toàn hệ thống Ngân Hàng.

Ngoài ra, trong thời gian qua, quy trình quản lý rủi ro hoạt động của BAC A BANK được theo dõi và kiểm soát thường xuyên bởi Ban kiểm toán nội bộ. Các báo cáo kiểm toán nội bộ được Ban kiểm toán nội bộ báo cáo lên Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Hội Đồng Quản trị.

Trong những năm qua, BAC A BANK đã chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ với mục đích để mọi cán bộ công nhân viên trong Ngân Hàng nắm vững quy trình để thực hiện cho đúng quy định. Điều này có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro trong tác nghiệp của cán bộ.

e. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro dẫn đến khả năng BAC A BANK không thể thực hiện hoặc thực hiện nhưng với chi phí cao các nghĩa vụ tài chính đối với khách hàng/đối tác theo các loại tiền tệ mà ngân hàng giao dịch. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân Hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, BAC A BANK phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân Hàng. Đồng thời, BAC A BANK cần có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. BAC A BANK cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Theo quy trình quản trị rủi ro hiện nay, việc quản lý rủi ro thanh khoản do Hội đồng ALCO chịu trách nhiệm. Hội đồng này do Tổng giám đốc là Chủ tịch có trách nhiệm giám sát các rủi ro tài chính, bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro hối đoái, rủi ro định giá, rủi ro thanh khoản, và an toàn vốn. Hội đồng ALCO được hỗ trợ bởi bộ phận hỗ trợ ALCO (thuộc Khối Tài chính - Kế toán), bộ phận này có trách nhiệm cung cấp thông tin và dữ liệu cho Hội đồng

ALCO, trong đó có các báo cáo tình trạng ròng về lãi suất, phát triển và cập nhật các phương thức và công cụ quản lý rủi ro và quản lý hàng ngày hệ thống mua bán vốn nội bộ của Ngân Hàng.

Tổ chức đăng ký niêm yết quản lý rủi ro thanh khoản thông qua Hội đồng ALCO với các biện pháp:

- Đảm bảo Tổ chức đăng ký niêm yết luôn có chính sách, quy trình thực hiện giám sát và cảnh báo rủi ro cũng như các hạn mức quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan;
- Đảm bảo Tổ chức đăng ký niêm yết luôn duy trì đủ thanh khoản đáp ứng mọi nhu cầu rút tiền của khách hàng trong điều kiện bình thường và tối thiểu ba Ngày Làm Việc trong sự cố thanh khoản trước khi nhận hỗ trợ từ NHNN và các đối tác;
- Xây dựng chiến lược tạo nguồn thanh khoản, trong đó xem xét về nguồn dự phòng thanh khoản, cơ cấu và kỳ hạn nguồn vốn, dự phóng quy mô có thể huy động vốn từ các nguồn trên và thời gian cần thiết tương ứng. Hội đồng ALCO luôn xác định và giám sát thường xuyên các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng tạo nguồn thanh khoản của Tổ chức đăng ký niêm yết để đảm bảo khả năng thực tế theo sát dự phóng. Cụ thể, Hội đồng ALCO đảm bảo xem xét định kỳ tối thiểu hàng tháng các yếu tố:
 - Cơ cấu tiền gửi khách hàng;
 - Khả năng tăng huy động tiền gửi khách hàng, trong đó cân nhắc yếu tố chi phí huy động theo các quy định của NHNN;
 - Nguồn vốn cho vay khách hàng đáo hạn trong ngắn hạn;
 - Khả năng vay từ thị trường mở và liên ngân hàng (tín chấp và thế chấp);
 - Khả năng huy động thanh khoản từ nguồn dự phòng thanh khoản là các tài sản có tính thanh khoản cao như Trái Phiếu Chính phủ và các cổ phiếu niêm yết;
 - Các yếu tố về pháp lý, quy định của NHNN và quy trình vận hành liên quan đến việc cầm cố/thế chấp/thanh lý tài sản nhằm tạo nguồn thanh khoản.
- Giám sát và kiểm soát các hoạt động kinh doanh ảnh hưởng đến thanh khoản (cho vay, huy động tiền gửi khách hàng, hoạt động liên ngân hàng) và nhu cầu vốn (chênh lệch luồng tiền thu-chi trong tương lai); từ đó đưa ra các quyết định về huy động và sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời phòng ngừa rủi ro thanh khoản ngắn và dài hạn;
- Điều chỉnh biện pháp quản lý thanh khoản phù hợp dựa trên các thay đổi quy định của Luật các TCTD và NHNN, nhận định tình hình thị trường trong ngắn và dài hạn và kết quả kiểm tra mức độ ảnh hưởng của rủi ro thanh khoản trong điều kiện căng thẳng;
- Đảm bảo Tổ chức đăng ký niêm yết có kế hoạch ứng phó sự cố thanh khoản hiệu quả, các đơn vị hiểu rõ và triển khai thông suốt khi kế hoạch được kích hoạt.

f. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do BAC A BANK có HĐKD hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

Kết thúc Quý 1/2023, tổng dư nợ cho vay khách hàng (hợp nhất) của BAC A BANK là 93.974 tỷ đồng và được phân bổ cho vay theo đa dạng, nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình; Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Xây dựng; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; Giáo dục và đào tạo và các ngành, lĩnh vực khác.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, Tổ chức đăng ký niêm yết xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro, tránh tập trung danh mục vào một khách hàng/khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế. Định kỳ hàng năm, Tổ chức đăng ký niêm yết thiết lập hạn mức rủi ro tín dụng theo khách hàng; khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định về nội bộ; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

g. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Tổ chức đăng ký niêm yết ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng mang đến rủi ro tín dụng cho Tổ chức đăng ký niêm yết khi một trong các bên liên quan đến công cụ tài chính đó không thực hiện các điều khoản của hợp đồng.

Bảo lãnh tài chính là các cam kết có điều kiện mà Tổ chức đăng ký niêm yết cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Giao dịch thư tín dụng thương mại trả ngay là loại giao dịch trong đó Tổ chức đăng ký niêm yết cung cấp tài chính cho khách hàng của mình, thông thường là người mua/nhà nhập khẩu hàng hoá và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Rủi ro tín dụng trong thư tín dụng trả ngay thường thấp do hàng hoá nhập khẩu được dùng để thế chấp cho loại giao dịch này.

Giao dịch thư tín dụng trả chậm sẽ phát sinh rủi ro khi hợp đồng đã được thực hiện mà khách hàng không thanh toán cho bên thụ hưởng. Các thư tín dụng trả chậm không được khách hàng thanh toán được Tổ chức đăng ký niêm yết ghi nhận là khoản cho vay bắt buộc và công nợ tương ứng thể hiện nghĩa vụ tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết phải thanh

toán cho bên thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký niêm yết trong việc bảo lãnh cho khách hàng.

Để phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của các loại rủi ro này tới hoạt động kinh doanh, Tổ chức đăng ký niêm yết thường yêu cầu khách hàng ký quỹ hoặc dùng tài sản đảm bảo để đảm bảo cho các công cụ tài chính có liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do Tổ chức đăng ký niêm yết đánh giá.

h. Rủi ro đặc thù khác (rủi ro hệ thống CNTT)

Ngày nay, các ngân hàng thương mại sử dụng hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện một số lượng lớn các giao dịch một cách chính xác và kịp thời, cho mục đích lưu trữ và xử lý về cơ bản tất cả các dữ liệu liên quan đến công việc kinh doanh và hoạt động. Việc vận hành tốt hệ thống công nghệ thông tin liên quan đến công tác tài chính - kế toán, quản lý rủi ro, phân tích tín dụng và báo cáo, kế toán, dịch vụ khách hàng và các vấn đề khác, cũng như việc đường truyền thông suốt giữa các đơn vị và trung tâm xử lý dữ liệu chính, có tính quyết định đối với công việc kinh doanh và khả năng cạnh tranh hiệu quả của Ngân Hàng.

Tuy nhiên, các hoạt động kinh doanh có thể bị gián đoạn nghiêm trọng nếu một phần hoặc toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của BAC A BANK không vận hành tốt. Các sự cố trong vận hành có thể xảy ra vì nhiều lý do, kể cả do các thảm họa thiên tai, mất điện trên diện rộng và virus máy tính. Việc vận hành tốt hệ thống công nghệ thông tin cũng phụ thuộc vào các số liệu chính xác và có thể tin cậy được và các dữ liệu đầu vào khác của hệ thống, mà điều này khó tránh khỏi sai sót do con người gây ra.

Các mạng lưới và hệ thống thông tin của các ngân hàng có thể là mục tiêu tấn công của tin tặc. Điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến tính bảo mật và an toàn của cả hệ thống cũng như hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng.

Bên cạnh đó, thành công trong tương lai của BAC A BANK sẽ phụ thuộc một phần vào khả năng thích ứng với các tiến bộ của khoa học công nghệ phát triển trên cơ sở sử dụng chi phí một cách hiệu quả và kịp thời. Không có gì đảm bảo rằng Ngân Hàng sẽ triển khai thành công các công nghệ mới một cách hiệu quả hoặc sẽ thích ứng với hệ thống xử lý giao dịch để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng hoặc các tiêu chuẩn Ngân Hàng đang phát triển. Nếu BAC A BANK không thể thích ứng một cách kịp thời với các điều kiện thị trường thay đổi, các yêu cầu của khách hàng hoặc các thay đổi công nghệ vì lý do kỹ thuật, pháp lý, tài chính hoặc các lý do khác, thì hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính hoặc kết quả hoạt động của Ngân Hàng có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

4. Rủi ro đối với Trái phiếu niêm yết

Trái Phiếu không phải là khoản nợ có bảo đảm

Nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu có thể sẽ được đáp ứng một phần từ lãi thu được từ các hoạt động kinh doanh, nguồn tiền huy động vốn từ nền kinh tế của Tổ chức đăng ký niêm yết, cổ tức và các khoản phân chia khác mà Tổ chức đăng ký niêm yết nhận được từ các công ty con. Tuy nhiên, nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu của Tổ chức đăng ký niêm yết không được bảo đảm bằng tài sản của các công ty con cũng như bằng bất kỳ tài sản nào của Tổ chức đăng ký niêm yết. Do đó, người sở hữu Trái Phiếu sẽ

không có quyền đòi thanh toán trực tiếp bằng các tài sản của các công ty con cũng như các tài sản của Tổ chức đăng ký niêm yết, đồng thời cũng không có quyền ưu tiên hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ chức đăng ký niêm yết.

Trái Phiếu là nợ thứ cấp

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ nợ có tính thứ cấp của Tổ chức đăng ký niêm yết. Theo đó, trong trường hợp xảy ra các sự kiện phải thực hiện thanh lý tài sản, thanh toán các khoản nợ... theo quy định của pháp luật, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán Trái Phiếu sau khi Tổ chức đăng ký niêm yết đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ chức đăng ký niêm yết. Với điều kiện này, khi xảy ra sự kiện thanh lý tài sản Tổ chức đăng ký niêm yết, đặc biệt trong bối cảnh phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được thanh toán sau chủ nợ của các khoản nợ không phải là nợ thứ cấp của Tổ chức đăng ký niêm yết và có thể sẽ không bảo toàn được vốn đầu tư vào Trái Phiếu.

Lãi theo Trái Phiếu có thể bị tạm ngừng trả

Theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Tổ chức đăng ký niêm yết được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. Mặc dù Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ dự chi cho tiền lãi theo Trái Phiếu hàng năm, tuy nhiên không có gì bảo đảm rằng Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ không phải thực hiện quyền tạm ngừng trả lãi nếu kết quả kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố khác, trong đó có các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này. Lãi sau khi được tạm ngừng trả, sẽ được kết chuyển sang năm tiếp theo và sẽ được thanh toán theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường và không có gì bảo đảm rằng thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển trong tương lai. Ngoài ra, Trái Phiếu có thể được giao dịch trên thị trường với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tùy thuộc vào nhiều yếu tố kể cả lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Tùy từng thời điểm, Tổ chức đăng ký niêm yết có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức mà Tổ chức đăng ký niêm yết cho là phù hợp, kể cả việc phát hành thêm chứng khoán nợ (với các điều khoản và điều kiện tương tự như Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này hoặc các điều khoản và điều kiện khác), phụ thuộc vào việc xin được các phê chuẩn, chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng việc huy động vốn theo các cách thức nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư là tổ chức nên biết rằng Trái Phiếu này không là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của Tổ chức đăng ký niêm yết cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và Tổ chức đăng ký niêm yết không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. Tổ chức đăng ký niêm yết có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Xem thêm phần có tiêu đề “Các loại thuế có liên quan”.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu có thể bị giới hạn theo quy định của NHNN

Hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do Tổ chức tín dụng và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành và/hoặc trái phiếu do các Tổ chức tín dụng đầu tư và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với các Trái Phiếu.

5. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của BAC A BANK với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Để giảm thiểu rủi ro, Tổ chức đăng ký niêm yết luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, Tổ chức đăng ký niêm yết luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

6. Rủi ro khác

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý ở Việt Nam sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK

Năm 2022, kinh tế vĩ mô trong nước cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm trong điều kiện gặp nhiều khó khăn; tăng trưởng GDP đạt 8,02%, vượt mục tiêu đề ra là 6-6,5%. Tốc độ tăng GDP quý I năm 2023 đạt 3,32% so với cùng kỳ năm trước, tuy GDP tăng trưởng thấp hơn so với mục tiêu đề ra nhưng được đánh giá ở mức khá so với bình quân chung trên thế giới và khu vực, khi mà các nền kinh tế khác được dự báo là tăng trưởng ở mức rất thấp.

Trong quý 1/2023, kinh tế thế giới phục hồi một cách khó khăn, lạm phát dù đã qua đỉnh và dần hạ nhiệt nhưng vẫn còn ở mức cao; nhiều nước tiếp tục xu hướng thắt chặt tiền tệ, tăng

nhẹ lãi suất ít nhất là đến hết quý 2/2023; xung đột địa chính trị kéo dài và gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; sự đổ vỡ của một số ngân hàng tại Mỹ, Thụy Sĩ làm tăng rủi ro thị trường tài chính - ngân hàng toàn cầu, rủi ro nợ xấu và vỡ nợ trên thế giới gia tăng, ngân hàng trở nên thận trọng hơn, cho vay ít đi trong khi cầu tín dụng toàn cầu thấp, làm chậm đà phục hồi kinh tế; rủi ro an ninh năng lượng, lương thực vẫn hiện hữu; giá cả, lạm phát toàn cầu còn ở mức cao, rủi ro tài chính tăng khiến tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu mong manh, thậm chí suy thoái nhẹ xảy ra. Những rủi ro, thách thức này còn tác động tiêu cực đến xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng, du lịch quốc tế và thị trường tài chính - tiền tệ của Việt Nam.

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung, hướng dẫn và có thể bị thay đổi do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của BAC A BANK có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

Việc xử lý tài sản liên quan đến các thủ tục phá sản có thể mất nhiều thời gian và tốn kém

Luật phá sản của Việt Nam có thể không được thực thi dễ dàng. Để được tuyên bố phá sản, một doanh nghiệp hoặc các chủ nợ của doanh nghiệp phải có đầy đủ căn cứ chứng minh tình trạng mất khả năng thanh toán và phá sản của doanh nghiệp đó. Các quy định về vấn đề này rất phức tạp và không rõ ràng. Giả sử thẩm phán của vụ việc liên quan cho rằng có đầy đủ căn cứ để tiến hành thủ tục phá sản, thì căn cứ vào các quy định có liên quan, thẩm phán đó có thể ra quyết định về việc phục hồi hoạt động kinh doanh hoặc thanh lý tài sản của doanh nghiệp. Trong trường hợp tòa án ra quyết định phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì chỉ khi trong giai đoạn phục hồi hoạt động kinh doanh xác định không thể tái cấu trúc doanh nghiệp thì thủ tục phá sản mới chuyển sang lựa chọn thứ hai là thanh lý tài sản của doanh nghiệp đó, trong trường hợp này, chủ nợ có thể yêu cầu bán các tài sản của con nợ. Do đó, thủ tục phá sản có thể bị kéo dài trong một thời gian dài trước khi chủ nợ có thể thu hồi nợ từ con nợ ở Việt Nam.

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hoả hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ, TOÀN DIỆN VỀ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

Bà Trần Thị Thoảng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Thái Hương	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Chu Nguyên Bình	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
Ông Lê Ngọc Hồng Nhật	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán
Ông Phạm Hồng Công	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Đại diện được uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Long

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh - Công ty TNHH Chứng khoán ACB Chi nhánh Hà Nội

(Theo giấy ủy quyền số 08/GUQ.22 ngày 12/08/2022 của Tổng Giám đốc)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 24032022/HDDV/ACBS-BAB ngày 24/03/2022 ký kết với Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bắc Á cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản Cáo Bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:


Tổ chức đăng ký niêm yết Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á
hoặc BAC A BANK *hoặc*
Ngân Hàng

ALCO	Quản lý Tài sản/ Nợ phải trả
BCTC	Báo cáo tài chính
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
CK	Chứng khoán
CN	Chi nhánh
CNTT, IT	Công nghệ thông tin
DHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
HO	Trụ sở chính
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
PGD	Phòng Giao dịch
ROAA	Tỉ suất Lợi Nhuận Sau Thuế/Tổng tài sản bình quân
ROEA	Tỉ suất Lợi Nhuận Sau Thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng

TGD	Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Sở Giao dịch chứng khoán
VAMC	Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VND	Việt Nam Đồng
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ chức niêm yết

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt	: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á
Tên viết tắt	: BAC A BANK
Tên viết tiếng Anh	: BAC A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Logo	
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 117 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	: 02383.844277
Fax	: 02383.841757
Website	: www.baca-bank.vn
Vốn điều lệ đăng ký	: 8.133.863.400.000 (Tám nghìn một trăm ba mươi ba tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn) Việt Nam đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 8.133.863.400.000 (Tám nghìn một trăm ba mươi ba tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn) Việt Nam đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 2900325526 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 36 ngày 22/11/2022
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi ngày 16/04/2019 và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ của BAC A BANK qua từng thời kỳ
Người đại diện theo pháp luật	: Thái Hương - Tổng giám đốc
Mã cổ phiếu	: BAB
Sàn đăng ký giao dịch	: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Ngành nghề kinh doanh chính

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã ngành: 6419

Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh tiền tệ và các hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (xác nhận thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh) của Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK) phù hợp với các quy định của pháp luật

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh ngân hàng;
 - Phát hành thẻ tín dụng;
 - Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản:
 - Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Ví điện tử.
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Mua nợ.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á (dưới đây được gọi là BAC A BANK) mong muốn trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, có nền tảng hoạt động bền vững, đảm bảo cung cấp các sản phẩm đa dạng và chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng. Để thực hiện được mục tiêu đó, BAC A BANK xác định luôn đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và các giải pháp công nghệ trong hoạt động ngân hàng nhằm mang tới giải pháp tài chính mới, phong cách và chất lượng dịch vụ mới, mô hình hoạt động và quản trị tiên tiến. Các cột mốc đáng nhớ của BAC A BANK:

Bảng 1: Các cột mốc đáng nhớ của BAC A BANK

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 1994	Ngân hàng TMCP Bắc Á chính thức được thành lập với Trụ sở chính tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Năm 1995	- Khai trương chi nhánh đầu tiên: Chi nhánh Hà Nội, khởi đầu sự phát triển nhanh chóng về mạng lưới hoạt động của BAC A BANK.
Năm 2004	- Chính thức đánh dấu sự có mặt tại khu vực kinh tế trọng điểm Miền Nam với lễ Khai trương Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh. - Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua hai năm liên tiếp 2003, 2004. - Bộ Tài chính trao bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế.

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none">- Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế 3 năm liên tục từ 2005-2007.- Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích đóng góp xây dựng, phát triển Hiệp hội.- BAC A BANK được xếp hạng 388 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report JSC) công bố.
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">- Trang bị hệ thống giải pháp ngân hàng lõi (Core Banking), thiết lập nền tảng công nghệ mạnh mẽ để BAC A BANK tạo ra các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường tài chính tiền tệ trong nước.- Chính phủ tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc.- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc; bằng khen về nhiều thành tích giao đoạn 2006-2010; công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liên tiếp 2006-2010.- BAC A BANK được xếp hạng 186 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report JSC) công bố.
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none">- Ngày 03/06/2011, Ngân hàng TMCP Bắc Á được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 1632/UBCK-QLPH của UBCKNN- Công bố sự kiện ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới: Biểu trưng mang hình ảnh hoa sen cách điệu, tượng trưng cho tâm sáng, cho trí tuệ, cho triết lý nhân sinh, sự tận tụy, khát khao vươn lên và lạc quan về tương lai tươi sáng.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">- Dự án sữa TH True Milk do BAC A BANK tư vấn đầu tư đã thành công khi chính thức ra mắt thị trường, đặt dấu son chói lọi và tạo nền móng cho ngành công nghiệp sữa tươi sạch Việt Nam.- BAC A BANK nhận giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ tin và dung năm 2012 do Thời báo kinh tế Việt Nam tổ chức.- BAC A BANK được xếp hạng 173 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report JSC) công bố.
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none">- Nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập, BAC A BANK vinh dự được nhận Cờ thi đua của Chính phủ trao tặng.

Năm	Cột mốc đáng nhớ
	<p>- Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc BAC A BANK vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.</p>
Năm 2015	<p>- Sau 21 năm đi vào hoạt động BAC A BANK đã vững vàng phát triển với 94 điểm giao dịch đang hoạt động trên toàn quốc, vốn điều lệ 4.400 tỷ đồng, với 1.448 nhân viên. BAC A BANK cơ bản hoàn thành kế hoạch hoạt động 5 năm (2011-2015) và đạt nhiều kết quả tích cực.</p> <p>- Bà Thái Hương - Tổng Giám đốc BAC A BANK được vinh danh trong Top 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất châu Á do tạp chí Forbes uy tín bình chọn.</p> <p>- BAC A BANK lọt Top 100 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2015 (BAC A BANK đứng thứ 73) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report JSC) công bố.</p> <p>- BAC A BANK giành giải thưởng Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam Trao bởi Viện Sở hữu Trí tuệ (VIPI), Hội Sở hữu Trí tuệ (VIPA).</p> <p>- BAC A BANK giành giải thưởng Best Business Loans & Financing Bank Việt Nam do tạp chí Global Banking Finance trao tặng.</p> <p>- BAC A BANK giành giải thưởng Ngân hàng vì cộng đồng 2015 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng.</p>
Năm 2016	<p>- BAC A BANK nhận giải Top 10 thương hiệu tiêu biểu 2016 do Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam trao tặng.</p> <p>- BAC A BANK nhận giải Sản phẩm sáng tạo tiêu biểu năm 2016 và giải Ngân hàng vì cộng đồng do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng (hệ thống giải thưởng ngân hàng tiêu biểu Việt Nam VOBA).</p> <p>- BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về trách nhiệm xã hội Việt Nam năm 2016 do Tạp chí danh tiếng của Vương Quốc Anh International Finance Magazine bình chọn.</p>
Năm 2017	<p>- Ngày 12/10/2017, Ngân hàng TMCP Bắc Á được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 195/2017/GCNCP- VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 500.000.000 cổ phiếu.</p> <p>- Ngày 28/12/2017, BAC A BANK chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCOM (Mã cổ phiếu: BAC A</p>

Năm	Cột mốc đáng nhớ
	<p>BANK) với số lượng 500.000.000 cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK nhận giải Top 10 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam do Hiệp hội khoa học và phát triển doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.- BAC A BANK nhận giải thưởng Vì cộng đồng và Ngân hàng tiêu biểu tư vấn đầu tư nông nghiệp công nghệ cao 2017 do Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng.- BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng tư vấn đầu tư tốt nhất Việt Nam do Tạp chí danh tiếng của Vương Quốc Anh International Finance Magazine bình chọn.- Bà Thái Hương - TGD nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm do tạp chí International Finance Magazine Vương Quốc Anh trao tặng.
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng hỗ trợ tư vấn đầu tư công nghệ cao cho nông nghiệp sạch và Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng năm trong các hạng mục Giải thưởng ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2018.- BAC A BANK vinh dự nhận giải thưởng là 1 trong 200 doanh nghiệp Sao Vàng đất Việt 2018 ngay trong lần đầu tiên tham dự.- BAC A BANK tiếp tục nhận giải thưởng Ngân hàng tiên phong trong tư vấn đầu tư các dự án nông nghiệp sạch ở nước ngoài và Bà Thái Hương TGD tiếp tục nhận giải Lãnh đạo truyền cảm hứng của năm trong khuôn khổ Lễ trao giải Ngân hàng tiêu biểu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương do tạp chí danh tiếng IFM Vương Quốc Anh tổ chức.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK chính thức được trao Chứng nhận thành viên từ Mastercard - công ty công nghệ và thanh toán hàng đầu trên thị trường toàn cầu.- BAC A BANK đã giành giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh” trong khuôn khổ “Giải thưởng Ngân hàng tiêu biểu Việt Nam 2019 - Vietnam Outstanding Banking Awards 2019” (VOBA) do Tập đoàn Dữ liệu Quốc Tế IDG và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp tổ chức.- BAC A BANK long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 25 năm thành lập (1994 - 2019) và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, danh hiệu thi đua cao quý của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng và nhiều danh hiệu khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trao

Năm	Cột mốc đáng nhớ
	<p>tặng.</p> <ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK giành giải thưởng quốc tế “Most innovative bank for outward FDI Hi-tech agriculture project financing and advisory” của International Finance Awards.
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK nhận bằng khen Doanh nghiệp tiêu biểu 2020 của tỉnh Nghệ An.- BAC A BANK nhận giải thưởng Ngân hàng Vì Cộng đồng 2020 trong khuôn khổ Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu.- BAC A BANK vinh dự là 1 trong 10 đơn vị được nhận bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tại Lễ trao Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”.- BAC A BANK nhận bằng khen của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, đã có thành tích đồng hành cùng chương trình Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020.- Bà Thái Hương, Tổng Giám đốc BAC A BANK đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Ngày 3/3/2021, BAC A BANK chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 708.500.000 cổ phiếu.- Thực hiện mạnh mẽ trách nhiệm với cộng đồng, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh và đồng hành, chia sẻ cùng khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19.- Ngày 09/04/2021, Lễ Khởi động dự án cung cấp giải pháp và thiết bị Kiosk banking giữa Ngân hàng TMCP Bắc Á và Công ty FPT Information System (FIS) đã chính thức ghi dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực chuyển đổi số của BAC A BANK. Đến tháng 04/2022, sẽ ra mắt hệ thống Kiosk Banking tại số 60 Lý Thái Tổ và 09 Đào Duy Anh với các chức năng chính: Mở tài khoản, Đăng kí sinh trắc học, Nộp tiền, Rút tiền,...- Cũng trong năm 2021, ra mắt BAC A BANK Internet Banking và Mobile Banking phiên bản mới hoàn thiện đầy đủ các tính năng giao dịch và quản lý tài chính mang đến cho khách hàng trải nghiệm thuận tiện với mức chi phí thấp, cạnh tranh.- Chuyển đổi thành công toàn bộ cơ sở dữ liệu khách hàng và phát hành thẻ chip contactless với ưu điểm đầy nhanh tốc độ xử lý, rút

Năm	Cột mốc đáng nhớ
	<p>ngắn thời gian giao dịch; tăng cường bảo mật. Đặc biệt, tính năng thanh toán một chạm giúp hạn chế tiếp xúc, đảm bảo khoảng cách an toàn trong bối cảnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp.</p> <ul style="list-style-type: none">- BAC A BANK đã vinh dự được Thống đốc NHNN Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích trong công tác phối hợp truyền thông giáo dục tài chính và phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động ngân hàng.- Bà Thái Hương (Anh hùng lao động, Phó chủ tịch HĐQT-Tổng giám đốc BAC A BANK) được tôn vinh tại chương trình Vinh quang Việt Nam năm 2021 do có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế và đặc biệt đã truyền cảm hứng, khơi dậy những khát vọng, năng lượng tích cực trong xã hội.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none">- Kiên tâm theo đuổi phương châm Vì con người ngay từ khi thành lập cùng với những hành động thiết thực từ định hướng kinh doanh cho tới nhiệm vụ an sinh xã hội; BAC A BANK tiếp tục được vinh danh tại Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu 2021 với giải thưởng ý nghĩa Ngân hàng Vì Cộng đồng (trao giải vào cuối tháng 02/2022).- Ngày 09/05/2022, tại Singapore, Tổng Giám Đốc - bà Thái Hương - Nhà sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Chiến lược Tập đoàn TH đã được CSRWorks International vinh danh là một trong 10 lãnh đạo nữ tại châu Á trong danh sách nhưng “Phụ nữ vì Phát triển Bền vững” (Asia’s Top Sustainability Superwoman 2021), ghi nhận những thành tựu của bà trong hành trình dẫn dắt phát triển bền vững trong doanh nghiệp cũng như những đóng góp cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, xã hội, môi trường.- Ngày 12/10/2022, Tổng Giám Đốc - bà Thái Hương - Nhà sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Chiến lược Tập đoàn TH đã được VCCI vinh danh một trong 10 doanh nhân Việt Nam tiêu biểu nhất năm 2022.- Tính đến hết năm 2022, tổng số điểm giao dịch của BAC A BANK là 163 điểm, bao gồm 01 Trụ sở chính, 52 Chi nhánh và 110 Phòng giao dịch

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 21/3/2023, BAC A BANK chính thức ra mắt Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và linh hoạt trong chi tiêu của khách hàng. - Quý 1/2023, BAC A BANK tiếp tục triển khai dự án Kiosk Banking giai đoạn 2 với sự nâng cấp toàn diện tính năng của máy ATM+, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, từng bước xây dựng mô hình ngân hàng số. - Cũng ngay đầu năm 2023, BAC A BANK đã được chấp thuận mở thêm 03 chi nhánh mới tại Yên Bái, Điện Biên và Cà Mau, góp phần kiện toàn mạng lưới hoạt động của Ngân hàng với sự hiện diện tại 42 tỉnh thành trên cả nước.

3. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Năm 1994, Ngân hàng đi vào hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, đến nay là hơn 8.133 tỷ đồng và trải qua nhiều đợt tăng vốn như sau:

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 1994	20.000.000.000	20.000.000.000	Góp vốn thành lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An và NHNN
Năm 1999	9.500.000.000	29.500.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2000	17.500.000.000	47.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2001	3.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Năm 2002	20.000.000.000	70.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm	15.000.000.000	85.000.000.000	Phát hành cổ phần chào	NHNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2003			bán cho cổ đông hiện hữu	
Năm 2004	25.000.000.000	110.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2005	90.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2006	200.000.000.000	400.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN
Năm 2007	540.000.000.000	940.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới; kết chuyển một phần nguồn thặng dư vốn năm 2006 để bổ sung tăng vốn điều lệ	NHNN
Năm 2008-2009	1.180.857.530.000	2.120.857.530.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới. Kết chuyển một phần thặng dư vốn năm 2006 - 2007	NHNN
Năm 2010	879.142.470.000	3.000.000.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên	NHNN
Năm 2014	700.000.000.000	3.700.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	NHNN và UBCKNN
Năm 2015	700.000.000.000	4.400.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ	NHNN và UBCKNN

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			đồng hiện hữu	
Năm 2016	600.000.000.000	5.000.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên	NHNN và UBCKNN
Năm 2017-2018	500.000.000.000	5.500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
Năm 2019	1.000.000.000.000	6.500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2020	585.000.000.000	7.085.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2021	446.355.000.000	7.531.355.000.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
Năm 2022	602.508.400.000	8.133.863.400.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	NHNN và UBCKNN

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

Thông tin các lần tăng vốn:

3.1.1. Góp vốn thành lập

- Vốn điều lệ ban đầu: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Góp vốn thành lập
- Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập
- Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Biên bản ĐHĐCĐ ngày 15/03/1994

- + Giấy phép hoạt động số 0052/NH-GP cấp ngày 01/09/1994
- + Đăng ký thành lập công ty số 055719 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/09/1994.

3.1.2. Tăng vốn lần 1

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 9.500.000.000 đồng (Chín tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 29.500.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ năm trăm triệu đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán.
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 10/01/1999 về việc tăng vốn Điều lệ
 - + Quyết định số 28/2000/QĐ-NHNN5 ngày 19/01/2000 về việc chuẩn y vốn Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á năm tài chính 1999.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ đông tham gia: 17
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 30/12/1999
- Số lượng phát hành: 950 cổ phần

3.1.3. Tăng vốn lần 2

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 29.500.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 17.500.000.000 đồng (Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 47.000.000.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/01/2000 về việc tăng vốn Điều lệ trong năm 2000
 - + Quyết định số 523/2000/QĐ-NHNN5 ngày 26/12/2000 về việc chuẩn y vốn Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á

Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 12
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 20/12/2000
- Số lượng phát hành: 1.750 cổ phần

3.1.4. Tăng vốn lần 3

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 47.000.000.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc tăng vốn Điều lệ trong năm 2001 ngày 11/04/2001
 - + Công văn số 478/NHNN-TH ngày 05/10/2001 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn từ 47 tỷ lên 50 tỷ đồng trong năm tài chính 2001.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ đông tham gia: 03
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 17/9/2001
- Số lượng phát hành: 300 cổ phần

3.1.5. Tăng vốn lần 4

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán.
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và Đầu tư tín dụng trung dài hạn
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ Bất thường Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2002 ngày 15/06/2002 về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn Điều lệ năm tài chính 2002 lên 70 tỷ đồng.
 - + Công văn số 574/NHNN-NA ngày 04/11/2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ trong năm 2002.
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi lần thứ 5 ngày 03/12/2002.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 11
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 28/11/2002
- Số lượng phát hành: 2.000 cổ phiếu

3.1.6. Tăng vốn lần 5

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có

- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và Đầu tư tín dụng trung dài hạn.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới,
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Biên bản ĐHĐCĐ ngày 29/03/2003
 - + Công văn số 889/NHNN-NGA.1 ngày 12/11/2003 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ trong năm tài chính 2003
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063629 thay đổi lần thứ 8 ngày 01/04/2004

Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 10
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 23/12/2003
- Số lượng phát hành 1.500 cổ phiếu

3.1.7. Tăng vốn lần 6

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán.
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và cho vay trung dài hạn.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2004 của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á;
 - + Công văn số 696/NHNN-NGA.1 ngày 02/11/2004 của NHNN chi nhánh tỉnh Nghệ An v/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2004;.
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi lần 9 ngày 30/12/2004 v/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2004.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 18 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 28/12/2004
- Số lượng phát hành: 2.500 cổ phần

3.1.8. Tăng vốn lần 7

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản cố định, hùn vốn liên doanh và Đầu tư tín dụng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Biên bản họp bất thường HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á ngày 06/01/2005;
 - + Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2005;
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/04/2005
 - + Công văn số 403/NHNN-NGA.1 ngày 30/05/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận tăng vốn Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á giai đoạn 1 từ 110 tỷ đồng lên 155 tỷ đồng trong năm tài chính 2005;
 - + Công văn số 680/NHNN-NGA.1 ngày 30/11/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 từ 155 tỷ lên 200 tỷ trong năm tài chính 2005 .
 - + Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần 10 ngày 12/09/2005 (ghi nhận vốn Điều lệ 155 tỷ đồng)
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi lần 2 ngày 27/12/2005 (ghi nhận vốn điều lệ 200 tỷ đồng).

Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới:

- Giai đoạn 1: tăng vốn từ 110 tỷ lên 155 tỷ đồng:
 - + Số lượng cổ đông tham gia: 24

- + Giá phát hành: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/cổ phần
- + Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
- + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 30/08/2005
- + Số lượng phát hành: 4.500 cổ phần
- Giai đoạn 2: tăng vốn từ 155 tỷ lên 200 tỷ
 - + Số lượng cổ đông tham gia: 30
 - + Giá phát hành: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/cổ phần
 - + Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 29/12/2005
 - + Số lượng phát hành: 4.500 cổ phần

3.1.9. Tăng vốn lần 8

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư vào tài sản cố định (trụ sở hoạt động, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng...), hùn vốn liên doanh, mua cổ phần và Đầu tư tín dụng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2006, ngày 31/03/2006;
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 124/NQĐH-NASB ngày 31/03/2006
 - + Quyết định của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á số 36/2006/QĐ-NHBA ngày 23/06/2006 về việc quyết định bổ sung vốn Điều lệ (từ 200 tỷ lên 320 tỷ đồng);
 - + Quyết định của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á số 531/2006/QĐ-NHBA ngày 18/12/2006 về việc quyết định bổ sung vốn Điều lệ (từ 320 tỷ lên 400 tỷ đồng)
 - + Công văn số 442/NHNN-NGA.1 ngày 12/06/2006 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ giai đoạn 1 năm tài chính 2006 (tăng từ 200 tỷ lên 320 tỷ đồng); Công văn số 784/NHNN-NGA.1 ngày 13/11/2006 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ giai đoạn 2 năm tài chính 2006 (tăng từ 320 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng).

- + Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 063629 thay đổi lần thứ 10 ngày 28/06/2006 (ghi nhận vốn 320 tỷ đồng);
- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần thứ 12 ngày 13/06/2007 (ghi nhận vốn Điều lệ 400 tỷ đồng).

Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới

- Giai đoạn 1: tăng từ 200 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng
 - + Số lượng cổ đông tham gia: 45
 - + Giá phát hành: cổ đông sáng lập: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông thường: 15.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
 - + Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông thường: 15.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 18/07/2006
 - + Số lượng phát hành: 12.000 cổ phần
- Giai đoạn 2: Tăng từ 320 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng
 - + Số lượng cổ đông tham gia: 36
 - + Giá phát hành: cổ đông sáng lập: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông thường: 15.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
 - + Mệnh giá: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông thường: 15.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 22/12/2006
 - + Số lượng phát hành: 8.000 cổ phần

3.1.10. Tăng vốn lần 9

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 540.000.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 940.000.000.000 đồng (Chín trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán; Kết chuyển một phần nguồn thặng dư vốn năm 2006 để bổ sung tăng vốn Điều lệ
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành:
 - + Đầu tư xây dựng năng lực (Bao gồm: Xây dựng nhà cửa; Đầu tư công nghệ ngân hàng; Đầu tư trang thiết bị và các khoản mục đầu tư liên quan khác);

- + Đầu tư tài chính và liên doanh liên kết (bao gồm: góp vốn liên doanh, mua cổ phần; Mở rộng danh mục đầu tư tài chính);
- + Kinh doanh sinh lời.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 280/2007/NQ-NASB ngày 06/08/2007 về việc quyết định giá chào bán cổ phần cho các cổ đông mới
 - + Công văn số 505/NHNN-NGA.1 ngày 23/07/2007 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn Điều lệ giai đoạn 1 năm tài chính 2007.
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 063629 thay đổi lần 13 ngày 22/12/2007

Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 71
- Giá phát hành: Cổ đông hiện hữu: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: Cổ đông hiện hữu: 10.000.000 đồng/cổ phần; cổ đông mới: 18.000.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/12/2007
- Số lượng phát hành: 54.000 cổ phần

3.1.11. Tăng vốn lần 10

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 940.000.000.000 đồng (Chín trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 1.180.857.530.000 đồng (Một nghìn một trăm tám mươi tỷ tám trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.120.857.530.000 đồng (Hai nghìn một trăm hai mươi tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)
- Hình thức phát hành: 1. Phát hành cổ phần chào bán.
 - 2. Kết chuyển 1 phần thặng dư vốn năm 2006 -2007
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành: Đầu tư tài sản, đầu tư tài chính và liên doanh liên kết
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 15/01/2008;

- + Công văn số 610/NHNN-NGA.1 ngày 28/05/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Nghệ An V/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 năm tài chính 2008
- + Công văn số 1124/NHNN-NGA.1 ngày 23/09/2008 V/v chấp thuận cho NHTMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ năm tài chính 2008
- + Công văn số 782/NHNN-NGA.1 ngày 07/08/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An V/v chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á (ghi nhận vốn điều lệ thay đổi giai đoạn 1 từ 1.314.788.910.000 đồng lên 1.792.690.910.000 đồng).
- + Công văn số 1130/NHNN-NGA.1 ngày 04/12/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An V/v chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á (ghi nhận thay đổi vốn điều lệ giai đoạn 2 năm 2009 từ 1.744.419.880.000 đồng lên 2.206.091.910.000 đồng)
- + Công văn số 9511/NHNN-TTGSNH ngày 03/12/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v thay đổi mức vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á (ghi nhận đồng ý việc thay đổi mức vốn điều lệ giai đoạn II năm 2009 của Ngân hàng TMCP Bắc Á từ 1.744.419.880.000 đồng lên 2.206.091.910.000 đồng)
- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần thứ 14 ngày 02/10/2008 (ghi nhận vốn Điều lệ 1.016 tỷ đồng)
- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 063629 thay đổi lần thứ 15 ngày 24/12/2008 (ghi nhận vốn Điều lệ 1.314.788.910 đồng)
- + GCN ĐKDN số 063629 thay đổi lần thứ 15 ngày 31/12/2009 ghi nhận vốn 2.121 tỷ

- Giai đoạn 1 (năm 2008): Tăng từ 940 tỷ đồng lên 1.314.788.910.000 đồng

- *Đợt 1: tăng từ 940 tỷ đồng lên 1.016 tỷ đồng*

Thực hiện phân bổ số tiền 76 tỷ đồng từ nguồn thặng dư do tăng vốn điều lệ năm 2006 cho cổ đông hiện hữu.

- *Đợt 2: tăng từ 1.016.000.000.000 đồng lên 1.314.788.910.000 đồng*

Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ đông tham gia: 45 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 25/12/2008
- Số lượng phát hành: 29.878.891 cổ phần

Giai đoạn 2 (năm 2009): tăng từ 1.314.788.910.000 đồng lên 2.120.857.530.000

- *Đợt 1: tăng từ 1.314.788.910.000 đồng lên 1.744.419.880.000 đồng*

a. Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 80 cổ đông (bao gồm: 68 cổ đông hiện hữu và 12 cổ đông mới)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 19/8/2009
- Số lượng phát hành: 38.641.097 cổ phần

b. Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 19/8/2009
- Số lượng phát hành: 4.322.000 cổ phần
- Nguồn phát hành: cổ tức thặng dư do tăng vốn điều lệ năm 2007
- *Đợt 2: 1.744.419.880.000 đồng lên 2.120.857.530.000 đồng*

a. Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới

- Số lượng cổ đông tham gia: 83 cổ đông (Trong đó có 78 cổ đông hiện hữu và 05 cổ đông mới)
- Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 11.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 12/2009
- Số lượng phát hành: 31.791.122 cổ phần

b. Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 8/2009
- Số lượng phát hành: 5.852.643 cổ phần
- Nguồn phát hành: cổ tức phân bổ lợi nhuận năm 2008

3.1.12. Tăng vốn lần 11

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 2.120.857.530.000 đồng (Hai nghìn một trăm hai mươi tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 879.142.470.000 đồng (Tám trăm bảy mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng);
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần chào bán
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không có
- Mục đích phát hành:

- + Đầu tư xây dựng năng lực (bao gồm: Xây dựng và sửa chữa trụ sở làm việc; đầu tư công nghệ ngân hàng, đầu tư trang thiết bị và các khoản mục đầu tư liên quan khác)
- + Đầu tư tài chính và liên doanh, liên kết (bao gồm: Góp vốn liên doanh, mua cổ phần của các đối tượng, là doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài...)
- + Mở rộng tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn theo cơ chế tín dụng hiện hành của ngân hàng TMCP Bắc á và các quy định hiện hành có liên quan. Ưu tiên mục tiêu an toàn, hiệu quả và kiểm soát được rủi ro.
- + Phát triển dịch vụ và các sản phẩm dịch vụ, bao gồm: Phát triển sản phẩm thẻ thanh toán, mở rộng dịch vụ kiều hối, nâng cao năng lực nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế, tăng cường dịch vụ tài trợ thương mại, mở rộng quan hệ ngân hàng đại lý.
- + Quảng bá và phát triển thương hiệu bao gồm: Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị sản phẩm ngân hàng, mở rộng mạng lưới chi nhánh và PGD, xây dựng và phát triển các chương trình khuyến mãi, chương trình chăm sóc khách hàng...
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu/đối tác chiến lược/cán bộ nhân viên
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết số 85/2010/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Bắc Á ngày 10/04/2010
 - + Công văn số 4385/NHNN-TTGSNH ngày 11/06/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ năm 2010 của Ngân hàng TMCP Bắc Á (Chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Bắc Á tăng vốn điều lệ từ 2.120.857.530.000 đồng lên 3.000.000.000.000 đồng)
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần thứ 16 ngày 16/12/2010.
- a. Phát hành cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng cổ đông tham gia: 89 cổ đông
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Ngày hoàn thành đợt chào bán: 31/12/2010
 - Số lượng phát hành: 78.514.247 cổ phần
- b. Trả cổ tức bằng cổ phiếu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/08/2010
 - Số lượng phát hành: 9.400.000 cổ phần
 - Nguồn phát hành: nguồn lợi nhuận chưa phân phối của năm 2009

3.1.13. Tăng vốn lần 12

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 3.700.000.000.000 đồng (Ba nghìn bảy trăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): 01 năm kể từ ngày phát hành
- Mục đích phát hành:
 - + Đầu tư xây dựng năng lực (bao gồm: Xây dựng và sửa chữa trụ sở làm việc; đầu tư công nghệ ngân hàng, đầu tư trang thiết bị và các khoản mục đầu tư liên quan khác)
 - + Đầu tư tài chính và liên doanh, liên kết (bao gồm: Góp vốn liên doanh, mua cổ phần của các đối tượng, là doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài...)
 - + Mở rộng tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn theo cơ chế tín dụng hiện hành của ngân hàng TMCP Bắc á và các quy định hiện hành có liên quan. Ưu tiên mục tiêu an toàn, hiệu quả và kiểm soát được rủi ro.
 - + Phát triển dịch vụ và các sản phẩm dịch vụ, bao gồm: Phát triển sản phẩm thẻ thanh toán, mở rộng dịch vụ kiều hối, nâng cao năng lực nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế, tăng cường dịch vụ tài trợ thương mại, mở rộng quan hệ ngân hàng đại lý.
 - + Quảng bá và phát triển thương hiệu bao gồm: Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị sản phẩm ngân hàng, mở rộng mạng lưới chi nhánh và PGD, xây dựng và phát triển các chương trình khuyến mãi, chương trình chăm sóc khách hàng...
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, cổ đông mới
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ-BacABank ngày 24/04/2013;
 - + Quyết định số 35B/QĐ-BacABank của HĐQT ngày 30/09/2013 V/v tăng vốn điều lệ năm 2013;
 - + Công văn số 9510/NHNN-TTGSNH ngày 19/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ của BacABank.
 - + Công văn số 169/UBCK-QLPH ngày 10/01/2014 của UBCKNN V/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
 - + Công văn số 1168/UBCK-QLPH ngày 24/03/2014 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 24 ngày 26/03/2014.

+ Quyết định số 1158/QĐ-NHNN ngày 10/6/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á
Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới thông qua hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ

- Số lượng cổ đông tham gia: 89 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 14/03/2014
- Số lượng phát hành: 70.000.000 cổ phần

3.1.14. Tăng vốn lần 13

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.700.000.000.000 đồng (Ba nghìn bảy trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 4.400.000.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không
- Mục đích phát hành:
 - + Đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT, đầu tư xây dựng mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn mua cổ phần, để cho vay trung dài hạn trong các lĩnh vực ưu tiên sau:
Vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao, trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu/đối tác chiến lược/cán bộ nhân viên
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2014
 - + Quyết định số 100/2014/QĐ-BacABank của HĐQT ngày 04/12/2014 V/v triển khai tăng vốn điều lệ của BacABank năm 2014
 - + Công văn số 597/NHNN-TTGSNH ngày 27/01/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ của BacABank.
 - + Công văn số 1033/UBCK-QLPH ngày 09/03/2015 của UBCKNN V/v chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
 - + Công văn số 3323/UBCK-QLPH ngày 19/06/2015 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 25 ngày 22/06/2015.

- + Quyết định số 1549/QĐ-NHNN ngày 05/08/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu thông qua hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ

- Số lượng cổ đông tham gia: 95 cổ đông (trong đó có 74 cổ đông hiện hữu, 21 cổ đông mới)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 19/06/2015
- Số lượng phát hành: 70.000.000 cổ phiếu

3.1.15. Tăng vốn lần 14

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 4.400.000.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: 1. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức;
2. Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu và các cá nhân/tổ chức có tiềm lực tài chính cam kết gắn bó lâu dài và đóng góp vào hoạt động kinh doanh của Bac A Bank bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Mục đích phát hành:
 - + Đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT, đầu tư xây dựng mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn mua cổ phần, để cho vay trung dài hạn trong các lĩnh vực ưu tiên sau:
Vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao, trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu/đối tác chiến lược/cán bộ nhân viên
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ 05/2015/NQ-ĐHĐCĐ-BACABANK ngày 17/04/2015
 - + Quyết định HĐQT số 70/2015/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 10/07/2015 V/v thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phần cho các cổ đông năm 2014
 - + Quyết định HĐQT số 81/2015/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 12/08/2015 V/v triển khai phương án tăng vốn điều lệ BacABank năm 2015

- + Công văn số 9873/NHNN-TTGSNH ngày 24/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ BacABank.
- + Công văn số 274/UBCK-QLCB ngày 15/01/2016 của UBCKNN V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Ngân hàng .
- + Công văn số 575/UBCK-QLCB ngày 29/01/2016 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- + Công văn số 1500/UBCK-QLCB ngày 30/03/2016 của UBCKNN V/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- + Công văn số 1705/UBCK-QLCB của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần 28 ngày 27/04/2016;
- + Quyết định số 1270/QĐ-NHNN ngày 15/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á

Giai đoạn 1: tăng từ 4.400.000.000.000 đồng lên 4.510.999.480.000 đồng

Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông năm 2014

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 19/01/2016
- Số lượng phát hành: 11.099.948 cổ phiếu
- Nguồn phát hành: lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2014

Giai đoạn 2: tăng từ 4.510.999.480.000 đồng lên 5.000.0000.000.000 đồng

Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ đông tham gia: 96 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 07/4/2016
- Số lượng phát hành: 48.900.052 cổ phiếu

3.1.16. Tăng vốn lần 15:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 5.500.000.000.000 đồng (Năm nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và Phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có):
 - + Các cổ đông đăng ký mua cổ phần chào bán riêng lẻ: 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Mục đích phát hành:
 - + Đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT, đầu tư xây dựng mạng lưới giao dịch, đầu tư góp vốn mua cổ phần, để cho vay trung dài hạn trong các lĩnh vực ưu tiên sau:
Vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao, trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu/đối tác chiến lược
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ-BAC A BANK ngày 15/4/2017
 - + Quyết định số 86/2017/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 08/05/2017
 - + Quyết định số 88/QĐ-HĐQT-BacABank ngày 12/05/2017
 - + Công văn số 10543/NHNN-TTGSNH ngày 26/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận V/v tăng vốn điều lệ của BacABank
 - + Công văn số 924/UBCK-QLCB ngày 05/02/2018 của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - + Công văn số 1732/UBCK-QLCB ngày 26/6/2018 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - + Công văn số 3927/UBCK-QLCB ngày 25/6/2018 của UBCKNN v/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ
 - + Công văn số 4152/UBCK-QLCB ngày 04/7/2018 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần thứ 28 ngày 27/4/2018
 - + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 thay đổi lần thứ 30 ngày 13/8/2018
 - + Quyết định số 691/QĐ-SGDHN ngày 30/10/2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - + Quyết định số 1807/QĐ-NHNN ngày 14/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Bắc Á
- a. Thương cổ phiếu/trả cổ tức bằng cổ phiếu:
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/03/2018
 - Số lượng phát hành: 46.204.900 cổ phiếu

- Nguồn phát hành: Lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2016 sau khi đã trích lập các quỹ, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phân phối lợi nhuận để lại lũy kế đến hết ngày 31/12/2016
- b. Phát hành cho các đối tác chiến lược/cán bộ công nhân viên
 - Số lượng phát hành: 3.795.100 cổ phiếu
 - Số lượng người tham gia đợt phát hành: 07
 - Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/07/2018

3.1.17. Tăng vốn lần 16:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 5.500.000.000.000 đồng (Năm nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 6.500.000.000.000 đồng (Sáu nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Không
- Mục đích phát hành:
 - + Dự kiến phân bổ sử dụng một phần cho việc tiếp tục đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, một phần cho việc xây dựng và phát triển mạng lưới giao dịch, phần còn lại cho hoạt động đầu tư góp vốn và cho vay trung dài hạn cho các khách hàng vay để đầu tư vào các ngành nghề áp dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ/ĐHĐCĐ-BACABANK ngày 24/04/2018;
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BAC A BANK ngày 22/04/2019;
 - + Quyết định HĐQT số 77/QĐ-HĐQT-BAC A BANH ngày 05/08/2019
 - + Công văn số 5536/NHNN-TTGSNH ngày 18/07/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam V/v tăng vốn điều lệ của BacABank
 - + Công văn số 5135/UBCK-QLCB ngày 23/08/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - + Công văn số 6381/UBCK-QLCB ngày 22/10/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- + Quyết định số 2647/QĐ-NHNN ngày 26/12/2019 của NHNN về việc chấp thuận sửa đổi nội dung vốn Điều lệ tại giấy phép hoạt động của BAC A BANK.

Thường cổ phiếu/trả cổ tức bằng cổ phiếu:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/10/2019
- Số lượng phát hành: 100.000.000 cổ phiếu
- Nguồn phát hành: Lấy từ lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2017, Lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2018, của BAC A BANK sau khi đã trích lập các quỹ, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua và từ Quỹ dự trữ bổ sung Vốn Điều lệ của BAC A BANK

3.1.18. Tăng vốn lần 17:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 6.500.000.000.000 đồng (Sáu nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 585.000.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 7.085.000.000.000 đồng (Bảy nghìn không trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): không
- Mục đích phát hành:

Dự kiến phân bổ sử dụng một phần cho việc tiếp tục đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, một phần cho việc xây dựng và phát triển mạng lưới giao dịch, phần còn lại để cấp tín dụng cho các khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên theo định hướng/chiến lược phát triển của Ngân hàng.

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp số S042/2020-BAB/VSD-ĐK ngày 10/09/2020
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên BAC A BANK ngày 20/06/2020;
 - + Quyết định của HĐQT BAC A BANK số 60B/QĐ-HĐQT-BAC A BANK ngày 26/06/2020 về việc thông qua chủ trương Điều chỉnh phương án tăng vốn Điều lệ năm 2020 và triển khai thực hiện chủ trương tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo phương án tăng vốn 2020 đã được phê duyệt của BAC A BANK;
 - + Công văn số 5456/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chấp thuận tăng vốn điều lệ của BAC A BANK ngày 29/07/2020;

- + Công văn số 5103/UBCK-QLCB ngày 20/08/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc UBCKNN đã nhận được hồ sơ và chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để triển khai phương án tăng vốn năm 2020 lên 7.085 tỷ của BAC A BANK;
- + Công văn số 5886/UBCK-QLCB ngày 30/09/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc UBCKNN đã nhận được hồ sơ và chấp thuận hồ sơ báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của BAC A BANK;
- + Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325526 cấp đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 28/09/2020;
- + Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 19/11/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á.

Thường cổ phiếu/trả cổ tức bằng cổ phiếu: Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 21/09/2020
- Số lượng phát hành: 58.500.000 (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn) cổ phần
- Nguồn phát hành: được lấy từ các nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại của BAC A BANK năm 2019.

3.1.19. Tăng vốn lần 18:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 7.085.000.000.000 đồng (Bảy nghìn không trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 446.355.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu tỷ ba trăm năm mươi năm triệu đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 7.531.355.000.000 đồng (Bảy nghìn năm trăm ba mươi một tỷ ba trăm năm mươi năm triệu đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): không
- Mục đích phát hành:

Nâng cao năng lực tài chính để đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng, xây dựng trụ sở, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới; Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng; Nâng cao khả năng mở rộng và phát triển mạng lưới; Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 11/08/2021.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên BAC A BANK ngày 26/04/2021;
 - + Quyết định của HĐQT BAC A BANK số 47/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/05/2021;
 - + Công văn số 4107/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chấp thuận tăng vốn điều lệ năm 2021 của BAC A BANK ngày 10/06/2021;
 - + Công văn số 3315/UBCK-QLCB ngày 05/07/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của BAC A BANK.

3.1.20. Tăng vốn lần 19:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 7.531.355.000.000 đồng (Bảy nghìn năm trăm ba mươi một tỷ ba trăm năm mươi năm triệu đồng)
- Vốn điều lệ phát hành tăng: 602.508.400.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai tỷ năm trăm linh tám triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 8.133.863.400.000 đồng (Tám nghìn một trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức
- Cơ quan chấp thuận mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn (nếu có): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có): không
- Mục đích phát hành:

Nâng cao năng lực tài chính để đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng, xây dựng trụ sở, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới; đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng; nâng cao khả năng mở rộng và phát triển mạng lưới; bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 06/07/2022.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên BAC A BANK ngày 16/04/2022;
 - + Quyết định của HĐQT BAC A BANK số 81/2022/QĐ-HĐQT ngày 06/06/2022;
 - + Công văn số 3673/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chấp thuận tăng vốn điều lệ của BAC A BANK ngày 02/06/2022;

- + Công văn số 3620/UBCK-QLCB ngày 13/06/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của BAC A BANK.

4. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng ký Niêm yết



Tính đến thời điểm 31/03/2023, cơ cấu tổ chức của BAC A BANK bao gồm:

Khối Ngân hàng (Công ty mẹ)

- 01 Trụ sở chính đặt tại số 117 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An;
- 52 Chi nhánh và 113 phòng giao dịch được thành lập.

Khối Công ty con

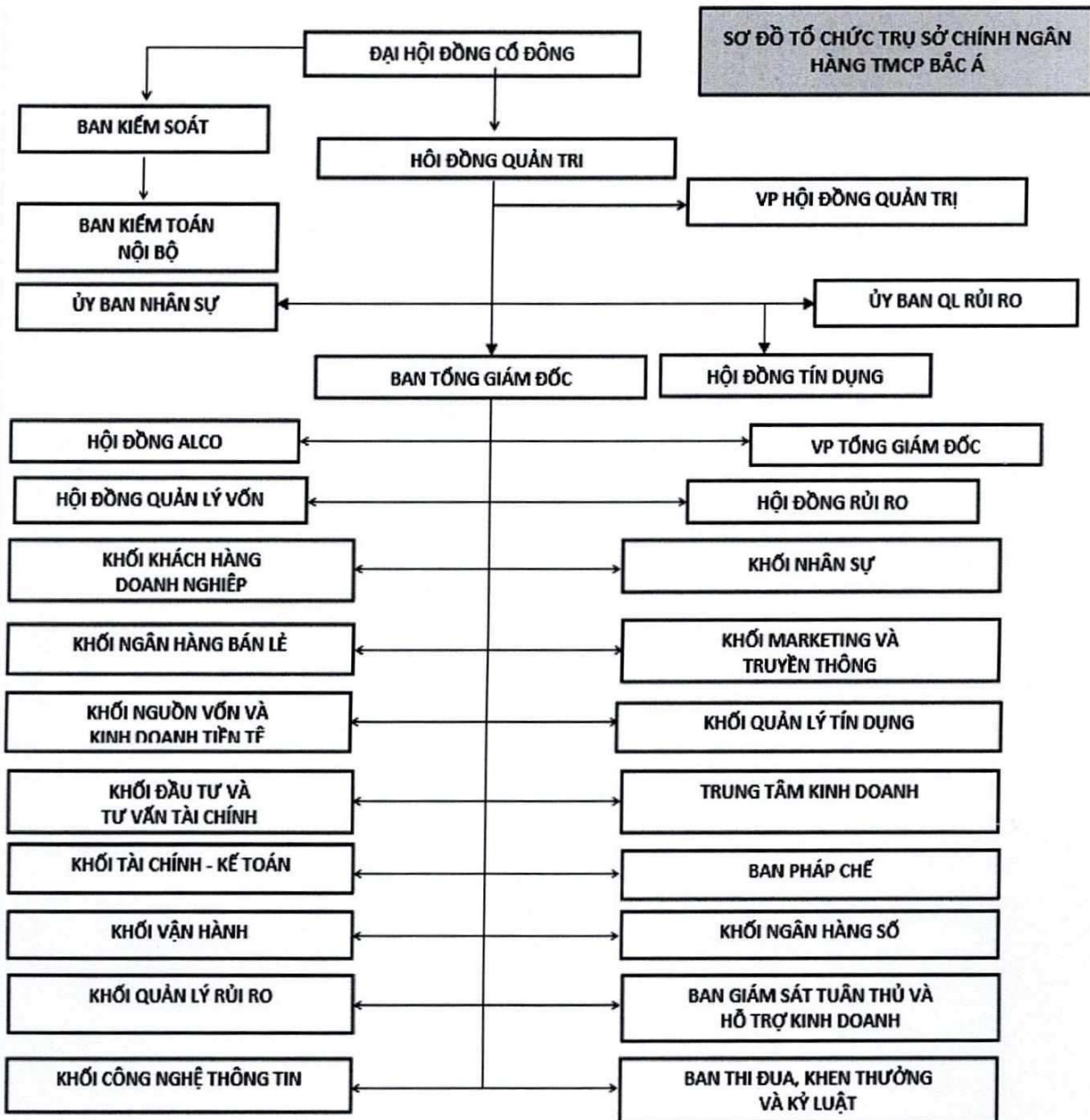
BAC A BANK có 02 công ty con, cụ thể như sau:

Bảng 3: Danh sách công ty con của BAC A BANK

STT	Tên công ty con	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của BAC A BANK tại ngày 31/03/2023
1	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)	50 tỷ đồng	100%
2	Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á	77 tỷ đồng	100%

5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng ký niêm yết

Sơ đồ tổ chức của BAC A BANK



(Nguồn: BAC A BANK)

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của BAC A BANK. Đại hội đồng cổ đông hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của BAC A BANK.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của BAC A BANK.
- Phê chuẩn quy chế quản trị BAC A BANK, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK.
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BAC A BANK và cổ đông của BAC A BANK.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của BAC A BANK;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán.
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của BAC A BANK.
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Quyết định thành lập công ty con.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK.
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK.
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BAC A BANK.

- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của BAC A BANK, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và quy định của pháp luật

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị BAC A BANK, có toàn quyền nhân danh BAC A BANK để quyết định, thực hiện các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của BAC A BANK trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HDQT phải có không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Cử người đại diện vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK quy định tại điểm p khoản 4 Điều 26 của Điều lệ BAC A BANK.
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Thông qua các hợp đồng của BAC A BANK với công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK; các hợp đồng của BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài

chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Ban Tổng giám đốc; đồng thời xem xét những sai phạm (nếu có) của những vị trí quản lý trên gây thiệt hại cho BAC A BANK và nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết.
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BAC A BANK phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BAC A BANK.
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của BAC A BANK.
- Quyết định mua lại cổ phần của BAC A BANK.
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ BAC A BANK và quy định của pháp luật.

HDQT thành lập các đơn vị làm tham mưu, đề xuất, giúp việc HDQT trong việc quản trị BAC A BANK, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, có các đơn vị sau:

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự là đơn vị được HĐQT thành lập nhằm tham mưu cho HĐQT các nội dung như sau:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu nhân sự HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của BAC A BANK.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
- Tham mưu, đề xuất HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của BAC A BANK thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn, đào tạo nhân sự, quy trình đánh giá và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ, nhân viên BAC A BANK, đảm bảo chính sách nhân sự của BAC A BANK có thể cạnh tranh với các ngân hàng cùng quy mô và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, bồi thường, lợi ích khác đối với chức danh thành viên Ban Tổng giám đốc, các chức danh khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về nhân sự theo sự phân công, chỉ đạo của HĐQT.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro là đơn vị được HĐQT thành lập nhằm tham mưu và giúp cho HĐQT thực hiện chiến lược kinh doanh an toàn và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT giám sát Tổng giám đốc trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro.
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT giám sát Tổng giám đốc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Hội đồng tín dụng: được thành lập tại Trụ sở chính theo quyết định của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ phê duyệt cấp tín dụng và cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đưa ra các khuyến nghị về định hướng tín dụng trong tương lai và thực hiện nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

Văn phòng HĐQT: là cơ quan được HĐQT thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, để giúp HĐQT trong các công việc hành chính, văn phòng; tổng hợp thông tin; quản lý lưu trữ các hồ sơ/tài liệu/văn bản/giấy tờ gốc do HĐQT và/hoặc ĐHCĐ ban hành; thư ký; quản lý cổ đông và các hoạt động khác được phân công nhằm hỗ trợ và tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng quản trị của mình.

Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát của BAC A BANK; thực hiện kiểm toán nội bộ; kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát của BAC A BANK có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại BAC A BANK hoặc doanh nghiệp khác.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản trị, điều hành BAC A BANK; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của BAC A BANK; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của BAC A BANK khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

- Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý BAC A BANK có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng/Luật khác có liên quan hoặc vượt quá thẩm quyền được giao theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK.
- Đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của BAC A BANK; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của BAC A BANK, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của BAC A BANK.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định nội bộ của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật.
- Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc là Ban Kiểm toán nội bộ được sử dụng các nguồn lực của BAC A BANK, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong BAC A BANK; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm BAC A BANK hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm và có trách nhiệm giải quyết các công việc hàng ngày của BAC A BANK, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của BAC A BANK đạt các chỉ tiêu mà ĐHCĐ, HĐQT đã

thông qua theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của BAC A BANK.

Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của BAC A BANK; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; được Hội đồng quản trị phân công/ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhằm điều hành hoạt động của BAC A BANK; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định nội bộ và quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của BAC A BANK.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác. Trình Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động của BAC A BANK theo thẩm quyền.
- Ban hành theo thẩm quyền hoặc được Hội đồng quản trị phân công/ủy quyền ban hành quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của BAC A BANK.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, địch họa, hỏa hoạn, sự cố hoặc trường hợp cấp bách khác vì lợi ích của BAC A BANK và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị dưới 10% so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của BAC A BANK trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- Đề nghị Hội đồng quản trị hợp bất thường theo quy định của Điều lệ BAC A BANK.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của BAC A BANK, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Ký kết hợp đồng nhân danh BAC A BANK theo quy định của Điều lệ BAC A BANK và quy định nội bộ của BAC A BANK.
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của BAC A BANK.
- Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên của BAC A BANK, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả cán bộ quản lý theo quy định của BAC A BANK, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.
- Đại diện cho BAC A BANK trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trong các quan hệ tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.
- Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

Giúp việc cho Tổng giám đốc còn có các đơn vị:

Hội đồng ALCO: là cơ quan chuyên môn do Tổng giám đốc quyết định thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất cho Tổng giám đốc giám sát các hoạt động liên quan đến quản lý Tài sản/Nợ phải trả của BAC A BANK bao gồm:

- Quản lý Bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;
- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng;
- Các nội dung khác do Tổng giám đốc chỉ đạo từng thời kỳ.

Hội đồng quản lý vốn: là cơ quan chuyên môn do Tổng giám đốc quyết định thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất cho Tổng giám đốc trong việc giám sát các hoạt động liên quan đến công tác đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của BAC A BANK, bao gồm:

- Thực hiện công tác đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung khác do Tổng giám đốc chỉ đạo trong từng thời kỳ

Hội đồng rủi ro: là cơ quan chuyên môn do Tổng giám đốc quyết định thành lập, chuyên trách về quản lý rủi ro, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất cho Tổng giám đốc trong việc:

- Lập quy trình, xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro;

- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro;
- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ, thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;
- Các nhiệm vụ/công việc khác do Tổng giám đốc chỉ đạo từng thời kỳ.

Văn phòng Tổng giám đốc: là đơn vị chuyên môn trực thuộc Tổng giám đốc, báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc. Văn phòng Tổng giám đốc có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện:

- Thực hiện các công tác tổng hợp báo cáo thông tin hoạt động chung của BAC A BANK; thông báo, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo giao việc của Tổng giám đốc đối với các đơn vị trong hệ thống;
- Quản lý, hỗ trợ công tác hành chính quản trị toàn hệ thống BAC A BANK và công ty con trực thuộc.

Các Khối/Ban chức năng

Trực thuộc Tổng giám đốc còn có các Khối/Ban chức năng thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và hỗ trợ hoạt động. Đứng đầu các Khối/Ban là các Giám đốc Khối/Giám đốc Ban có nhiệm vụ triển khai, tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Khối/Ban dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Khối Ngân hàng bán lẻ

Khối Ngân hàng bán lẻ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về hoạt động ngân hàng bán lẻ, phát triển khách hàng cá nhân; phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ, tín dụng cá nhân, ngân hàng điện tử, thẻ, kiều hối, các sản phẩm bán chéo và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của các sản phẩm, dịch vụ đã ban hành ...; Ban hành các chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến sản phẩm, dịch vụ bán lẻ trên toàn hệ thống; Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động ngân hàng bán lẻ tại đơn vị kinh doanh; giám sát, chỉ đạo, điều hành lực lượng bán hàng và đánh giá chất lượng dịch vụ của lực lượng bán hàng tại Đơn vị kinh doanh thông qua các chỉ tiêu Ngân hàng bán lẻ; Đầu mối quản lý và phát triển đối tác của BAC A BANK liên quan đến hoạt động ngân hàng bán lẻ; Thực hiện công tác phát triển hệ thống mạng lưới đơn vị kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch được Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phê duyệt.

Khối Khách hàng doanh nghiệp

Khối Khách hàng doanh nghiệp tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc quản lý, tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu, định hướng và chiến lược phát triển chung của BAC A BANK và pháp luật hiện hành trong việc: xây dựng chiến lược quản trị, kế hoạch quản lý và phát triển Khách hàng doanh nghiệp (KHDN) và các tổ chức kinh tế khác trên toàn hệ thống BAC A BANK; Quản lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh mảng KHDN trên toàn hệ thống nhằm thực hiện mục tiêu, chiến lược của Khối nói riêng và mục tiêu, chiến lược của BAC A BANK nói chung; Nghiên cứu, xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ với KHDN; Tìm kiếm, phát triển đối tác và KHDN lớn, phân giao KHDN cho các đơn vị kinh doanh quản lý nhằm phát triển, triển khai các sản phẩm dịch vụ của BAC A BANK; Xây dựng, phân giao và đánh giá chỉ tiêu lượng bán hàng KHDN toàn hệ thống.

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ quản lý tập trung về vốn (nội và ngoại tệ) nhằm chuyển tất cả các rủi ro về thanh khoản, tỷ giá và lãi suất từ các chi nhánh và đơn vị kinh doanh khác thuộc Trụ sở chính về Khối nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản lý thanh khoản toàn hệ thống BAC A BANK, quản lý vốn với chi phí thấp nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro thị trường; Kinh doanh vốn và giấy tờ có giá nhằm tối đa hóa lợi nhuận; Tư vấn cho BAC A BANK và các dự án, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và vay vốn các nguồn vốn từ nước ngoài và các nguồn vốn khác.

Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính

Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về việc xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai, thực hiện, nhằm kiểm tra giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động đối với các lĩnh vực: đầu tư, quản lý danh mục đầu tư; tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính.

Khối Tài chính - Kế toán

Khối Tài chính - Kế toán tham mưu giúp Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực: nghiên cứu, xây dựng chế độ tài chính, kế toán, quản lý thu chi nội bộ phục vụ hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; hướng dẫn tổ chức triển khai các công tác hạch toán, kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán nghiệp vụ, hậu kiểm; quản lý giám sát khoản phải thu, phải trả, thu chi nội bộ hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; đầu mối trong công tác mua sắm tài sản; xây dựng và quản lý các loại báo cáo có tính chất tuân thủ gửi các cơ quan hữu quan và cung cấp thông tin cho các đơn vị nội bộ; Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quản trị; Xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của toàn hệ thống; và các nội dung công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

Khối Quản lý Tín dụng

Khối Quản lý Tín dụng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị trong việc: thực hiện nghiệp vụ tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật và BAC A BANK, có ý kiến độc lập nhằm tham mưu, đề xuất cấp tín dụng cho cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định cấp tín dụng an toàn và hiệu quả; thực hiện quản

lý tín dụng và quản lý công tác hỗ trợ tín dụng tại chi nhánh; thực hiện quản lý nợ có vấn đề, danh mục nợ có vấn đề tại Chi nhánh; phối hợp, hỗ trợ, giám sát các chi nhánh trong công tác quản lý và xử lý nợ có vấn đề.

Khối Vận hành

Khối Vận hành tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về công tác quản lý và phát triển dịch vụ khách hàng, thanh toán, kho quỹ và phát triển sản phẩm tiền gửi của Ngân hàng và các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Khối.

Khối Quản lý rủi ro

Khối Quản lý rủi ro tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị trong việc: Hoạch định, xây dựng, tham mưu, nghiên cứu và phát triển chính sách tín dụng nhằm hoàn thiện và bảo đảm hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro của pháp luật và BAC A BANK trong từng thời kỳ; xây dựng chính sách và tổ chức triển khai Quản lý rủi ro thị trường, Quản lý rủi ro thanh khoản, Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong hệ thống BAC A BANK; Xây dựng chính sách và tổ chức triển khai Quản lý rủi ro hoạt động và phòng chống rửa tiền trong hệ thống BAC A BANK; xây dựng chính sách và tổ chức triển khai quản lý giám sát tín dụng trong hệ thống BAC A BANK.

Khối Công nghệ thông tin

Khối Công nghệ thông tin tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác đầu tư, triển khai, vận hành và quản trị hệ thống Công nghệ; đầu mối tiếp nhận thông tin và hỗ trợ mọi nghiệp vụ giao dịch trong toàn hệ thống; đầu mối tạo và xử lý số liệu báo cáo trong và ngoài hệ thống; quản trị hệ thống công nghệ thông tin; Phát triển, triển khai các giải pháp ứng dụng Công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn; bảo mật công nghệ thông tin trên toàn hệ thống; quản trị hệ thống thiết bị tin học để đáp ứng mọi hoạt động trên toàn hệ thống BAC A BANK; quản trị hệ thống trao đổi thông tin trong và ngoài BAC A BANK.

Khối Nhân sự

Khối Nhân sự tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực có liên quan đến công tác quản trị, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực nhằm thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh của ngân hàng trong từng thời kỳ.

Ban Pháp chế

Ban Pháp chế thực hiện tham mưu, tư vấn, cập nhật pháp lý cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, các đơn vị trong hệ thống BAC A BANK và các công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK, tư vấn pháp luật cho các dự án mà BAC A BANK tư vấn đầu tư, nhằm cảnh báo rủi ro và đảm bảo tuân thủ pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng.

Ban Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật

Ban Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật là đơn vị chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong việc:

- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật và khiếu nại, tố cáo trong hệ thống BAC A BANK theo chiến lược, định hướng phát triển của BAC A BANK trong từng thời kỳ theo đúng quy định của Pháp luật;
- Giám sát việc nghiêm túc thực hiện các chế tài xử lý vi phạm kỷ luật lao động trong hoạt động kinh doanh theo Nội quy lao động, Quy chế và các quyết định có hiệu lực của BAC A BANK và quy định của pháp luật;
- Đầu mối trong công tác tiếp nhận, giải quyết, tổng hợp đơn thư, văn bản khiếu nại, tố cáo của các tập thể, cá nhân trong nội bộ BAC A BANK.

Ban Giám sát tuân thủ và Hỗ trợ kinh doanh

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các vấn đề liên quan tới: Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh doanh tại khu vực được phân công nhằm giúp Tổng giám đốc đưa ra các quyết định kịp thời đảm bảo tính phù hợp – an toàn – hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; Kiểm tra, giám sát, báo cáo kịp thời việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của ngân hàng tại các đơn vị kinh doanh được phân công; Hỗ trợ các Khối, Ban/Trung tâm chức năng tại Hội sở trong việc phối hợp và triển khai công việc tới các đơn vị kinh doanh; Hỗ trợ đơn vị kinh doanh trong việc phát triển kinh doanh và nâng cao tính tuân thủ.

Khối Marketing và Truyền thông

Khối Marketing và Truyền thông là đơn vị trực thuộc Trụ sở chính, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, có các chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám Đốc, Hội đồng quản trị trong việc quản lý, điều hành công tác quản trị và phát triển thương hiệu BAC A BANK.
- Tham mưu, xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông theo đúng định vị thương hiệu và định hướng hoạt động và kinh doanh chung của Ngân Hàng.
- Quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu BAC A BANK trên toàn hệ thống.
- Triển khai toàn bộ các hoạt động sự kiện, các chương trình hỗ trợ đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Ngân hàng đảm bảo truyền thông hiệu quả và phát triển thương hiệu BAC A BANK.
- Thực hiện các chương trình truyền thông đề quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của các Khối.

Khối Ngân hàng số

Tham mưu cho Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về việc xây dựng, triển khai và vận hành mô hình Ngân hàng số dành cho BAC A BANK; Đề xuất, xây dựng lộ trình chiến lược phát triển Ngân hàng số ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cùng các phương thức triển khai và các mục tiêu phát triển kinh doanh của Khối hàng năm; Xây dựng mô hình kinh doanh số bao gồm: (i) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ số, (ii) Thiết kế trải nghiệm khách hàng trên nền tảng số, (iii) Quản lý, hỗ trợ thúc đẩy các đơn vị kinh doanh trên Toàn quốc trong công tác thực hiện triển khai, vận hành và bán các sản phẩm/dịch vụ số; Xây dựng cơ chế và quản lý các hoạt động của Khối ngân hàng số, xây dựng và đánh giá KPIs, cơ cấu tổ chức,

năng lực nhân sự, trách nhiệm, quyền hạn, kiểm soát nội bộ, chính sách thưởng phạt, quy trình nghiệp vụ, v.v.. phù hợp với công tác vận hành mô hình Ngân hàng số và các quy định liên quan của BAC A BANK; Xây dựng các hệ thống quản trị, hệ thống công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng với mục đích quản lý, điều hành hoạt động; Xây dựng các chương trình, dự án cải tiến chiến lược, các chương trình phát triển nguồn lực nhằm nâng cao năng lực hệ thống cũng như hoạt động của Ngân hàng số.

Trung tâm kinh doanh

Trung tâm kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Trung tâm kinh doanh Trụ sở chính, thực hiện các hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng theo nội dung giấy phép của Ngân hàng Nhà nước và theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc, quản lý các hoạt động kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc.

Bên cạnh đó, Trung tâm kinh doanh cung cấp các sản phẩm, dịch vụ Ngân Hàng cho khách hàng, nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng và tạo ra doanh thu lợi nhuận cho BAC A BANK.

6. Danh sách cổ đông

Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Tại thời điểm 31/03/2023 và thời điểm ban hành Bản cáo bạch, BAC A BANK không có cổ đông nào nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.

Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Đến thời điểm hiện nay, các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

Thông tin về cơ cấu cổ đông:

Bảng 4: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31/03/2023

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	813.362.518	99,997%
a	Tổ chức	29.994.329	3,688%
b	Cá nhân	783.368.189	96,309%
2	Nước ngoài	23.822	0,003%
a	Tổ chức	222	0,000%
b	Cá nhân	23.600	0,003%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0,000%
	Tổng cộng	813.386.340	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông BAC A BANK tại ngày 31/03/2023

7. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ Chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

7.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành

Không có

7.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Ngân Hàng có hai (02) công ty con do Ngân Hàng sở hữu 100% vốn bao gồm:

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)

- Địa chỉ: Số 67, Nguyễn Thị Định, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104507588 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2010.
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại BAC A AMC của BAC A BANK: BAC A BANK sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm: nợ có tài sản đảm bảo và nợ không có tài sản đảm bảo) và tài sản đảm bảo nợ vay (tài

sản thế chấp, cầm cố, tài sản gắn nợ, tài sản Tòa án giao Ngân Hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất.

Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á

- Địa chỉ: Số 9, Đào Duy Anh, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107983828 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2017.
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 77.000.000.000 đồng (bảy mươi bảy tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 77.000.000.000 đồng (bảy mươi bảy tỷ đồng).
- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại Công ty TNHH Kiều Hối Bắc Á của BAC A BANK: BAC A BANK sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ; Hoạt động của đại lý đối ngoại tệ.

7.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành:

Không có

7.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Không có

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của BAC A BANK là huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi; phát hành chứng chỉ tiền gửi, Trái Phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của các tổ chức tín dụng nước ngoài; Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện bao thanh toán quốc tế và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng cá nhân: tiền gửi, cho vay, thanh toán, dịch vụ thẻ, các dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảo hiểm...
- Sản phẩm/dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp: tiền gửi, cho vay, thanh toán, bảo lãnh, các dịch vụ Ngân hàng điện tử, bảo hiểm...

a. Sản phẩm tiền gửi

- Khách hàng cá nhân:

- ✓ Tiền gửi không kỳ hạn: là khoản tiền gửi phục vụ khách hàng gửi hoặc rút tiền mặt ngay khi cần.
- ✓ Tiền gửi có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu là hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD, EUR và các loại ngoại tệ khác theo công bố của BAC A BANK trong từng thời kỳ.
- ✓ Số dư trên Tài khoản thanh toán: ngoài việc có thể gửi và rút ngay khi cần, khách hàng còn có thể sử dụng các công cụ thanh toán như ủy nhiệm chi, séc, thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử... để chuyển tiền, thanh toán.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm người cao tuổi: dành cho đối tượng khách hàng cá nhân từ 50 tuổi trở lên, kỳ hạn tối thiểu 6 tháng với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng (hoặc 500 USD). Đặc điểm sản phẩm là ưu đãi thêm lãi suất.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm sinh lời mỗi ngày: là sản phẩm tiết kiệm với thời hạn là số ngày theo nhu cầu của khách hàng, kỳ hạn của sản phẩm là 31 đến 395 ngày với số tiền gửi tối thiểu 10 triệu đồng (hoặc 500 USD). Đặc điểm sản phẩm là chỉ được rút gốc khi đến hạn hoặc khi tắt toán sổ tiết kiệm (thẻ tiết kiệm), được rút lãi sinh ra từ kỳ liền trước.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm Người xây tổ ấm: là sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho khách hàng là nữ giới, kỳ hạn tối thiểu 12 tháng với số tiền tối thiểu 10 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là trả lãi hàng tháng, quý và không được rút gốc trước khi đến hạn.
- ✓ Sản phẩm Tiền gửi trực tuyến: là sản phẩm tiết kiệm có kỳ hạn mà khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến sản phẩm qua hệ thống ngân hàng điện tử (Internet banking, Mobile banking...), dành cho khách hàng muốn chủ động và tiết kiệm thời gian giao dịch tại Ngân Hàng và có nhu cầu tích lũy định kỳ, có thể lựa chọn gửi nhiều món nhỏ và muốn đáo hạn vào cùng một thời điểm để đạt được số tiền lớn. Kỳ hạn của sản phẩm này là 31 đến 395 ngày với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là trả lãi cuối kỳ và không được rút gốc trước khi đến hạn.
- ✓ Sản phẩm Tiết kiệm Lực lượng vũ trang: là sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho đối tượng khách hàng làm việc tại quân đội và công an, kỳ hạn tối thiểu 6 tháng với số tiền tối thiểu 1 triệu đồng. Đặc điểm sản phẩm là ưu đãi cộng thêm lãi suất, một số ưu đãi đi kèm cho con của khách hàng và miễn phí chuyển tiền trong và ngoài hệ thống.

- Khách hàng doanh nghiệp:

- ✓ Số dư trên tài khoản Tiền gửi thanh toán: đáp ứng các nhu cầu nhận và thanh toán của tổ chức một cách nhanh chóng cùng nhiều tiện ích đi kèm.

- ✓ Tiền gửi có kỳ hạn: là khoản tiền gửi mà khách hàng có thể lựa chọn nhiều kỳ hạn khác nhau tại BAC A BANK tùy theo kế hoạch sử dụng vốn của mình, gồm các loại tiền bằng VND, USD, EUR và các loại ngoại tệ khác theo công bố của BAC A BANK trong từng thời kỳ.
- ✓ Dịch vụ chi trả lương qua tài khoản: sản phẩm thanh toán lương trực tuyến cho cán bộ công nhân viên qua tài khoản của doanh nghiệp mở tại BAC A BANK.

b. Sản phẩm tín dụng

- Khách hàng cá nhân:

- ✓ Cho vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh thường xuyên hoặc các thương vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ của khách hàng.
- ✓ Cho vay đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh: Tài trợ vốn cho khách hàng cá nhân nhằm đáp ứng mục đích đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đầu tư bao gồm: bất động sản, công trình xây dựng, nhà xưởng, kho bãi, các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và các tài sản khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.
- ✓ Cho vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng như mua sắm vật dụng gia đình, học tập, du lịch, hiếu hỉ, khám chữa bệnh, thiết bị sinh hoạt,... và bù đắp chi phí tiêu dùng của khách hàng đã huy động bên thứ 3 (thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 30 ngày).
- ✓ Cho vay hỗ trợ chi phí du học: Là sản phẩm tín dụng dành cho đối tượng là du học sinh, vợ/chồng, thân nhân du học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán chi phí du học phát sinh trước và trong quá trình học tập của du học sinh. Chi phí du học bao gồm học phí, sinh hoạt phí, chi phí làm visa, tiền đóng bảo hiểm y tế, tiền vé máy bay, các chi phí hợp lý khác.
- ✓ Cho vay mua xe ô tô: tài trợ vốn cho khách hàng vay mua ô tô nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng, tích lũy tài sản, kinh doanh (bao gồm cả kinh doanh vận tải và phục vụ hoạt động kinh doanh khác) cũng cho vay bù đắp nguồn vốn huy động tạm thời từ bên thứ ba để thực hiện các nhu cầu trên nhưng thời gian cho vay bù đắp không quá 6 tháng.
- ✓ Cho vay mua bất động sản đã có giấy chứng nhận chủ quyền: tài trợ vốn cho khách hàng cá nhân nhằm đáp ứng mục đích vay mua bất động sản đã có Giấy chứng nhận chủ quyền nhằm mục đích để ở, kinh doanh, cho thuê. Cho vay bù đắp nguồn vốn huy động tạm thời từ bên thứ ba (thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 12 tháng).
- ✓ Cho vay mua bất động sản thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở: tài trợ vốn cho khách hàng mua bất động sản tại các dự án xây dựng nhà ở, dự án đất nền và cho vay bù đắp nguồn vốn huy động tạm thời từ bên thứ ba để mua nhưng thời

gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 12 tháng).

- ✓ Cho vay xây sửa nhà: tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu xây mới, sửa, mua nội thất cho khách hàng và gia đình để ở/kinh doanh hoặc bù đắp hoàn chi phí xây sửa nhà đã huy động của bên thứ ba (thời gian cho vay bù đắp tính từ thời điểm thanh toán đến thời điểm vay vốn không quá 12 tháng).
- ✓ Cho vay đóng học phí không có tài sản bảo đảm tại TH School: tài trợ vốn cho khách hàng dưới hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm để đóng học phí tại Hệ thống trường TH School.
- ✓ Cho vay sản xuất nông nghiệp, trồng rau, hoa, quả: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích đầu tư, mua sắm tài sản cố định như máy móc công nghệ, đầu tư nhà kính, thuê, mua quyền sử dụng đất trồng rau, hoa, quả của khách hàng và bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động trồng rau, hoa, quả của khách hàng.
- ✓ Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục phục vụ đời sống như tiêu dùng, mua sắm tài sản, thanh toán dịch vụ... nhờ cầm cố sổ tiết kiệm Việt Nam đồng (VNĐ) hoặc ngoại tệ do BAC A BANK phát hành.
- ✓ Cho vay cầm cố sổ dư tài khoản tiết kiệm trực tuyến tại quầy: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn phục vụ mục đích tiêu dùng, phù hợp với các quy định của BAC A BANK và Pháp luật.
- ✓ Cho vay tiểu thương chợ An Đông: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh tại chợ, bù đắp tiền thuê/mua địa điểm kinh doanh tại chợ và mục đích cho vay tiêu dùng khác.
- ✓ Cho vay chăn nuôi bò sữa hợp tác với Công ty DaLatMilk: tài trợ vốn cho khách hàng cá nhân nhằm đáp ứng mục đích mua bò sữa giống từ Công ty DaLatMilk.
- ✓ Cho vay trả góp từ lương: Đây là sản phẩm cho vay không yêu cầu có tài sản bảo đảm đối với các khách hàng cá nhân có nguồn thu nhập ổn định từ lương, nhằm đáp ứng mục đích tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống của khách hàng.
- ✓ Cho vay trồng, chăm sóc cây công nghiệp: tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng mục đích bổ sung vốn để trồng, chăm sóc cây công nghiệp; Đầu tư tài sản cố định phục vụ việc trồng, chăm sóc vườn cây công nghiệp; Bổ sung vốn phục vụ việc thu gom, chế biến các sản phẩm từ vườn cây công nghiệp, vật tư nông nghiệp phục vụ cây công nghiệp; Bù đắp chi phí phục vụ hoạt động trồng, chăm sóc vườn cây công nghiệp.
- ✓ Cho vay có tài sản đảm bảo dành cho Cán bộ nhân viên: tài trợ vốn cho các cá nhân là Cán bộ nhân viên có nhu cầu vay tiêu dùng, vay mua bất động sản để ở hoặc kinh doanh; vay mua ô tô đi lại hoặc cho thuê.

- ✓ Cho vay không tài sản bảo đảm dành cho Cán bộ nhân viên: tài trợ vốn cho các cá nhân là Cán bộ nhân viên dưới hình thức vay không có tài sản bảo đảm nhằm phục vụ sinh hoạt tiêu dùng trên cơ sở nguồn thu nợ từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác của Cán bộ nhân viên.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - ✓ Cho vay bổ sung Vốn lưu động: Sản phẩm cho vay bổ sung Vốn lưu động để mua hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí liên quan đến sản xuất nhưng ko bao gồm: Vốn lưu động phục vụ lĩnh vực kinh doanh mới trong 3 tháng gần nhất hoặc phục vụ lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu (<10% tổng doanh thu trong năm tài chính gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ vay vốn).
 - ✓ Cho vay mua ô tô phục vụ đi lại: Sản phẩm cho vay mua xe dưới 16 chỗ (bao gồm cả xe bán tải) làm phương tiện vận chuyển lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của chính khách hàng.
 - ✓ Cho vay mua ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh: Sản phẩm cho khách hàng vay mua xe ô tô và sử dụng xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh, bao gồm: làm phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh của chính khách hàng; kinh doanh vận tải hoặc vận tải hành khách; cho thuê xe gồm tự lái hoặc cả lái xe.
 - ✓ Cho vay cầm cố tài sản đảm bảo là tiền gửi: Khách hàng doanh nghiệp sử dụng sản phẩm vay có tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi tại BAC A BANK của chính khách hàng.
 - ✓ Gói sản phẩm ngành Dược và Y tế: Phục vụ đối tượng khách hàng doanh nghiệp hoạt động sản xuất/kinh doanh trong lĩnh vực: Dược phẩm (thuốc, dược chất, dược liệu), thiết bị y tế và vật tư y tế. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động, đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, xây dựng văn phòng, nhà xưởng và thanh toán L/C...
 - ✓ Gói sản phẩm cấp tín dụng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Phục vụ đối tượng khách hàng là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn nông thôn kinh doanh trong lĩnh vực: nông nghiệp, du lịch, thương mại. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động, Mua nguyên vật liệu, vật tư đầu vào, các chi phí liên quan đến sản xuất, thương mại: đóng gói, vận chuyển, nhân công; và cho vay thanh toán L/C;
 - ✓ Cho vay Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ: phục vụ đối tượng khách hàng thuộc 3 phân khúc siêu nhỏ, nhỏ và vừa theo tiêu chí: Số lao động và Tổng doanh thu hoặc Tổng nguồn vốn. Mục đích: Bổ sung Vốn lưu động; Mua tài sản cố định và máy móc thiết bị; xây dựng, sửa chữa văn phòng, nhà xưởng. Trường hợp vay mua TSCĐ thì thời hạn vay không vượt quá thời gian khấu hao của TSCĐ.

c. Thẻ BAC A BANK

- Thẻ ghi nợ nội địa Chip contactless BAC A BANK là loại thẻ không tiếp xúc tích hợp công nghệ bảo mật theo tiêu chuẩn thế giới cũng như tiêu chuẩn thẻ chip quốc gia VCCS, sử dụng vi mạch chip để lưu giữ thông tin thẻ và chỉ những tổ chức liên quan được cấp phép thì giao dịch mới thành công, mỗi giao dịch sẽ có một mã xác thực riêng... nên giảm thiểu việc đánh cắp thông tin thẻ để tạo các giao dịch giả mạo, gian lận. Thẻ thanh toán nội địa Chip contactless BAC A BANK giúp Khách hàng dễ dàng trải nghiệm các kênh giao dịch hiện đại và quản lý tài chính khoa học, tiết kiệm thời gian - chi phí. Lợi ích: Rút tiền, chuyển tiền nội bộ, chuyển tiền nhanh 24/7 liên ngân hàng qua số tài khoản, qua số thẻ, thanh toán hóa đơn điện, nước, điện thoại, hàng hóa, truy vấn số dư dễ dàng tại bất kỳ ATM của tất cả các Ngân hàng trên toàn quốc.
- Thẻ ghi nợ nội địa chip contactless BAC A BANK – TH True Mart: thẻ thanh toán liên kết cùng thương hiệu TH True Mart mang đến cho Quý Khách hàng các phương thức giao dịch linh hoạt, thuận tiện cùng vô vàn chương trình ưu đãi hấp dẫn khi thanh toán tại hệ thống cửa hàng TH Truemart trên toàn quốc.
- Thẻ tín dụng quốc tế BAC A BANK MasterCard: thẻ tín dụng quốc tế BAC A BANK MasterCard giúp khách hàng có thêm một phương thức thanh toán không tiền mặt an toàn và tiện lợi, đáp ứng toàn diện nhu cầu tài chính cá nhân. Với tính năng nổi bật là tích điểm và hoàn tiền, chủ thẻ tín dụng quốc tế BAC A BANK MasterCard còn được hưởng nhiều ưu đãi đặc quyền áp dụng riêng cho từng dòng thẻ.

d. Ngân hàng điện tử

Internet Banking: là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua đường link truy cập <https://ebanking.baca-bank.vn/>

Ứng dụng BAC A BANK Mobile Banking: Là ứng dụng Ngân hàng điện tử mà ở đó các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng điện tử được cung cấp tới khách hàng thông qua ứng dụng được cài đặt trên điện thoại thông minh của khách hàng

Dịch vụ Ngân hàng điện tử gồm các sản phẩm dịch vụ:

- Truy vấn thông tin: quản lý thông tin tài khoản Ngân hàng nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi với các chức năng: Truy vấn thông tin chi tiết số dư và giao dịch tài khoản tiền gửi thanh toán, tiết kiệm không kỳ hạn, tiết kiệm có kỳ hạn; Truy vấn thông tin tài khoản tiền vay tại BAC A BANK.
- Biểu đồ tổng hợp số dư từng loại tài khoản khách hàng đang có.
- Chuyển khoản trong cùng hệ thống ngân hàng: Là phương thức giao dịch Ngân hàng cực kỳ nhanh chóng, tiện lợi giữa các tài khoản cùng hệ thống BAC A BANK.
- Chuyển khoản ngoài hệ thống ngân hàng: Khách hàng có thể thực hiện chuyển khoản đến người thụ hưởng tại bất kỳ ngân hàng khác tại Việt Nam qua kênh chuyển khoản nhanh 24/7 (kể cả ngoài giờ làm việc của các nhà cung cấp dịch vụ) qua số thẻ và số tài khoản; chuyển khoản nhanh qua mã QR và chuyển khoản qua kênh chuyển khoản thường.

- Chuyển khoản từ thiện: Chuyển khoản tới quỹ Vì tầm vóc Việt với các chương trình khác nhau.
 - Chuyển khoản qua giấy tờ tùy thân: chuyển khoản qua CMND và CCCD.
 - Tiền gửi trực tuyến: Khách hàng có thể mở tài khoản tiền gửi trực tuyến lĩnh lãi cuối kỳ với lãi suất ưu đãi cao hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại quầy.
 - Thanh toán hoá đơn: Khách hàng có thể thanh toán hoá đơn của hơn 100 nhà cung cấp các dịch vụ thiết yếu, cơ bản như điện, nước, ADSL, Viễn thông, truyền hình, bảo hiểm, ... qua kênh ngân hàng điện tử bằng hình thức thanh toán theo lần hoặc đặt lệnh thanh toán tự động ngay khi phát sinh cước hoá đơn cần thanh toán.
 - QR payment: thanh toán hoá đơn bằng hình thức quét mã QR code.
 - SMS Banking: Nhận tin nhắn báo giao dịch tài khoản tự động (tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn). Nhận tin nhắn báo thông tin các sự kiện, sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mãi, thông báo mới nhất, ... của BAC A BANK.
 - Nạp tiền điện thoại và các loại thẻ game, nạp data, ...
 - Kết nối ví điện tử, kết nối với các trung gian thanh toán với các ví lớn như Momo, Shopee, Moca, VNPAY, Napas, ...
 - Ngoài ra còn có rất nhiều tiện ích hỗ trợ khách hàng từ tính toán lãi suất, thiết lập cài đặt cá nhân, quản lý tài chính cá nhân.
 - Bên cạnh đó hệ thống Ngân hàng điện tử còn cung cấp hệ thống an toàn bảo mật nhiều lớp với nhiều hình thức từ Mật khẩu tĩnh, SMS OTP, Smart Otp nâng cao, ...
- e. Bảo hiểm**
- Bảo hiểm toàn diện xe ô tô (B - Auto): Bảo hiểm cho những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, bất khả kháng và không lường trước được. Sản phẩm bảo hiểm dành cho khách hàng BAC A BANK với nhiều ưu đãi, tặng các điều khoản bổ sung miễn phí; Thủ tục tham gia đơn giản; Khách hàng lựa chọn mức tham gia và điều kiện bảo hiểm theo nhu cầu. Hệ thống cán bộ giám định bồi thường bao phủ 63 tỉnh thành và các trung tâm dịch vụ khách hàng tập trung tại các Thành phố lớn của cả nước, giải đáp và hỗ trợ thắc mắc của khách hàng kịp thời.
 - Bảo hiểm nhà tư nhân (B - Home): Bảo hiểm cho những thiệt hại vật chất đối với ngôi nhà và tài sản bên trong ngôi nhà do: Hỏa hoạn, cháy nổ; Sét đánh; Thiên tai; Trộm cướp. Chi trả cho các chi phí: dọn dẹp hiện trường; chi phí chữa cháy; chi phí thuê nhà sau tổn thất. Khách hàng không cần định giá nhà; Phí bảo hiểm thấp, giá trị bồi thường cao; Thủ tục nhanh chóng, đơn giản; Khách hàng lựa chọn mức tham gia và điều kiện bảo hiểm theo nhu cầu.
 - An Phúc Hưng Thịnh: Giải pháp tài chính nhằm sinh lợi với lãi suất công bố luôn theo sát thị trường tài chính Việt Nam đồng thời đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất tối thiểu cam kết; Bảo vệ toàn diện: Quyền lợi bảo vệ khi rủi ro Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn: Nhận được

những khoản tiền mặt định kỳ được chi trả mỗi 3 năm hợp đồng; Quyền lợi đáo hạn: Nhận lại toàn bộ Giá trị hợp đồng khi đáo hạn; Đầu tư tài chính, ổn định lâu dài với đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu kinh nghiệm. Quyền lựa chọn sớm hoàn tất đóng phí mà vẫn đảm bảo kế hoạch chi tiêu trong ngắn hạn và thực hiện mục tiêu dài hạn của khách hàng. Quyền ưu tiên tuyển sinh vào các trường đại học Quốc Tế Hoa Kỳ Laureate đảm bảo sự phát triển toàn diện của thế hệ tương lai.

- An Tâm Song Hành: Giải pháp tài chính tối ưu với quyền lợi bảo vệ trọn đời đến 100 năm; Bảo vệ song hành thêm một người thân mà không tăng phí và linh hoạt thay đổi người được song hành bảo vệ. An Tâm vẹn toàn cho kế hoạch tài chính tương lai: Linh hoạt đóng thêm phí bảo hiểm, Tích lũy hiệu quả và an toàn với mức đầu tư cam kết; Khoản thưởng dành cho khách hàng duy trì hợp đồng và gắn bó dài lâu vô cùng hấp dẫn lên đến 118% giá trị tài khoản hợp đồng; chủ động thay đổi kế hoạch tài chính từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi tùy theo khả năng tài chính và nhu cầu thực tế. Đồng thời khách hàng được miễn thăm định sức khỏe khi tăng mức bảo vệ vào những dịp đặc biệt.
- An Thịnh Đầu Tư (Cuộc sống thịnh vượng): giải pháp tài chính ưu việt kết hợp giữa đầu tư và bảo hiểm, vừa bảo vệ, vừa tích lũy với lợi nhuận tốt, danh mục đầu tư uy tín với các cổ phiếu của doanh nghiệp. Bảo vệ trọn đời đến năm 100 tuổi. Tăng giảm mệnh giá bảo vệ tính mạng theo nhu cầu và theo giai đoạn cuộc sống. Được quyền tham gia sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu đến 75 tuổi. Bảo vệ đến 88 bệnh hiểm nghèo. Được bảo vệ trước rủi ro về tai nạn cùng quyền lợi khác. Đặc biệt khách hàng yên tâm khi có thể ủy thác đầu tư cho các chuyên gia đầu tư nhiều năm kinh nghiệm hàng đầu của công ty để gia tăng tài sản với tỷ suất sinh lời hấp dẫn; Tài sản của khách hàng được tăng trưởng thông qua việc lựa chọn linh hoạt giữa 3 quỹ: quỹ bảo toàn, quỹ phát triển và quỹ tăng trưởng.
- Bảo hiểm tín dụng cá nhân: Công ty Bảo hiểm sẽ thay mặt Người được bảo hiểm chi trả cho BAC A BANK dự nợ khoản vay khi người được bảo hiểm gặp rủi ro do: Tử vong do tai nạn, ốm đau, bệnh tật. Từ đó Khách hàng vay sẽ yên tâm trong quá trình vay vốn tại BAC A BANK.
- Bảo hiểm sức khỏe (B - Care): Sản phẩm giúp khách hàng và gia đình hoàn toàn chủ động với các rủi ro bất ngờ về sức khỏe; Trẻ em 60 ngày tuổi có thể tham gia độc lập; Yêu cầu chi trả trực tuyến, xử lý bồi thường nhanh chóng, chính xác trong 5 ngày làm việc; Dịch vụ bảo lãnh viện phí ưu việt 24/7 tối đa 30 phút (ngoại trú) và 24h (nội trú) tại hơn 250 cơ sở y tế trên toàn quốc; Bảo lãnh viện phí chỉ cần mang CMND/CCCD, áp dụng SMS để xác nhận bảo lãnh viện phí; Thời gian chờ với thai sản cá nhân ngắn nhất thị trường 270 ngày.
- Bảo hiểm tai nạn hộ gia đình (B - Safe): Bảo vệ không giới hạn số lượng thành viên gia đình; Quyền lợi sản phẩm vượt trội với phí bảo hiểm hợp lý: Thương tật tạm thời: trợ cấp nằm viện trong quá trình điều trị do tai nạn (tối đa không quá 30 ngày trong năm); Trợ cấp giáo dục cho con đẻ khi bố/mẹ TV do tai nạn, tối đa 2 con/hộ.
- Bảo hiểm ung thư (B - Hope): Sản phẩm có số tiền chi trả lên tới 800 triệu đồng với phạm vi bảo hiểm Toàn cầu; Chi trả 2 lần ung thư trong suốt cuộc đời; Quyền lợi trợ

cấp nằm viện, trợ cấp tử vong do mọi nguyên nhân. Không yêu cầu khám sức khỏe trước khi nhận bảo hiểm, Thời gian chờ ngắn nhất thị trường.

- Bảo hiểm ung thư vú (B - Pink Care): Sản phẩm mang đến sự chủ động tài chính cho Khách hàng nữ trước các biến cố liên quan đến bệnh ung thư vú. Sản phẩm đầu tiên trên thị trường dành riêng cho nữ giới với 3 chương trình bảo hiểm đa dạng, vượt trội và đầy đủ quyền lợi; Bảo vệ ngay từ giai đoạn sớm; Quyền lợi trợ cấp nằm viện, trợ cấp tử vong do mọi nguyên nhân, bồi thường nhanh chóng đơn giản.

f. **Siêu thị tài chính BAC A BANK**

BAC A BANK hướng đến mô hình - siêu thị tài chính một cửa cho khách hàng. Đây là mô hình kinh doanh kết hợp ngân hàng - bảo hiểm (bancassurance), mang lại những tiện ích vượt trội cho khách hàng. Đến với BAC A BANK, khách hàng sẽ được tiếp cận một siêu thị tài chính đúng nghĩa nơi có thể lựa chọn các giải pháp tài chính ngân hàng phù hợp với từng nhu cầu khác biệt.

Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, khách hàng được tư vấn các sản phẩm bảo hiểm cho chính khách hàng và tài sản của khách hàng: bảo hiểm xe ô tô B-auto, bảo hiểm nhà Bhome, bảo hiểm nhân thọ... Đây là các sản phẩm bảo hiểm do BAC A BANK là đại lý hợp tác với các công ty bảo hiểm, giúp các khách hàng vay vốn yên tâm khi mọi kế hoạch dự định ban đầu sẽ luôn được đảm bảo trong mọi trường hợp.

8.1.2. Huy động vốn

Huy động vốn là một hoạt động được BAC A BANK rất chú trọng, với mục tiêu bảo đảm vốn cho vay, an toàn thanh khoản và tạo điều kiện tăng nhanh Tài sản nợ, nâng cao vị thế của BAC A BANK trong hệ thống ngân hàng. Các sản phẩm huy động vốn của BAC A BANK khá đa dạng và luôn được phát triển nhằm đáp ứng được mọi loại nhu cầu gửi tiền của dân cư và tổ chức kinh tế bằng đồng ngoại tệ và nội tệ.

Hoạt động huy động vốn đạt kết quả tốt là sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh, các đơn vị hỗ trợ trong việc xây dựng hình ảnh BAC A BANK, hỗ trợ tốt các hoạt động khác đã ngày càng nâng cao uy tín và hình ảnh của Ngân Hàng đối với khách hàng.

- **Cơ cấu nguồn huy động**

Bảng 5: Nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	93.440	86,57%	96.905	83,62%	3,71%	101.655	84,46%
Các khoản nợ CP và NHNN	96	0,09%	53	0,05%	-44,79%	45	0,04%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	9.086	8,42%	11.090	9,57%	22,06%	9.794	8,14%
Tiền gửi của các TCTD	9.060	8,39%	11.047	9,53%	21,93%	9.348	7,77%

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
<i>khác</i>							
Tiền vay các TCTD khác	26	0,02%	43	0,04%	65,38%	446	0,37%
Phát hành GTCG	5.314	4,92%	7.838	6,76%	47,50%	8.858	7,36%
Vốn khác	4	0,00%	3	0,00%	-25,00%	3	0,00%
Tổng cộng	107.940	100%	115.889	100%	7,36%	120.355	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 6: Nguồn vốn huy động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	93.560	86,58%	97.045	83,64%	3,72%	101.799	84,48%
Các khoản nợ CP và NHNN	96	0,09%	53	0,05%	-44,79%	45	0,04%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	9.086	8,41%	11.090	9,56%	22,04%	9.794	8,13%
<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>9.060</i>	<i>8,38%</i>	<i>11.047</i>	<i>9,52%</i>	<i>21,93%</i>	<i>9.348</i>	<i>7,76%</i>
Tiền vay các TCTD khác	26	0,02%	43	0,04%	65,38%	446	0,37%
Phát hành GTCG	5.314	4,92%	7.838	6,76%	47,50%	8.858	7,35%
Vốn khác	4	0,00%	3	0,00%	-25,00%	3	0,00%
Tổng cộng	108.061	100%	116.029	100%	7,37%	120.499	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

- **Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước**

Bảng 7: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	107.940	100,00%	115.889	100,00%	7,36%	120.355	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%
Tổng cộng	107.940	100,00%	115.889	100,00%	7,36%	120.355	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 8: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	108.061	100,00%	116.029	100,00%	7,36%	120.499	100,00%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%
Tổng cộng	108.061	100,00%	116.029	100,00%	7,36%	120.499	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

Đối với hoạt động huy động vốn, Ngân Hàng luôn giữ được đà tăng trưởng quy mô huy động vốn thị trường 1 qua các năm. Trong đó, Ngân Hàng tập trung vào huy động khách hàng cá nhân là đối tượng có lượng tiền gửi ổn định, cơ cấu nguồn vốn theo hướng bền vững và cân đối kỳ hạn nguồn vốn huy động với sử dụng vốn, duy trì hợp lý và đảm bảo an toàn thanh khoản. Trong cơ cấu vốn huy động riêng lẻ tại thời điểm 31/12/2022, nguồn vốn từ tiền gửi khách hàng chiếm tỷ trọng cao lên tới 83,62% trên tổng vốn huy động, huy động từ tiền gửi và vay các TCTD khác chỉ chiếm 9,57%. Ngân Hàng cũng tăng cường thực hiện huy động vốn từ các kênh khác như phát hành giấy tờ có giá nhằm bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn, đồng thời tận dụng được nguồn huy động giá rẻ và luôn đáp ứng được nhu cầu thanh khoản.

8.1.3. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng luôn là lĩnh vực quan trọng nhất của BAC A BANK và luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên cân đối tài sản, đóng góp nhiều nhất cho lợi nhuận của Ngân Hàng. Do vậy công tác tín dụng luôn được đặc biệt quan tâm, toàn hệ thống nhất quán thực hiện theo đúng định hướng của Ban Lãnh đạo. Tín dụng tăng trưởng đi liền với đó là chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, tập trung tín dụng cho vay trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp và các ngành sản xuất - chế biến và công nghiệp phụ trợ, y tế và giáo dục. Hiện nay, BAC A BANK được biết đến là một ngân hàng chuyên biệt phục vụ, tư vấn và cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ liên quan.

Nhằm đảm bảo thanh khoản của Ngân Hàng, BAC A BANK luôn duy trì cơ cấu hợp lý giữa nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong cân đối với cơ cấu nguồn vốn huy động. Theo đó, tỷ lệ cho vay ngắn hạn luôn được duy trì ở mức cao với tỷ lệ cụ thể như sau:

Theo thời hạn:

Bảng 9: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	39.678	46,90%	43.531	46,25%	9,71%	43.738	46,54%
Nợ trung hạn	13.994	16,54%	14.212	15,10%	1,55%	13.555	14,42%
Nợ dài hạn	30.926	36,56%	36.378	38,65%	17,63%	36.682	39,03%
Tổng cộng	84.598	100%	94.121	100%	11,26%	93.975	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 10: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	39.678	46,90%	43.531	46,25%	9,71%	43.738	46,54%
Nợ trung hạn	13.994	16,54%	14.212	15,10%	1,55%	13.555	14,42%
Nợ dài hạn	30.926	36,56%	36.378	38,65%	17,63%	36.682	39,03%
Tổng cộng	84.598	100%	94.121	100%	11,26%	93.975	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

Theo nhóm nợ:

Nhờ chính sách tín dụng cẩn trọng, BAC A BANK luôn duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với hệ thống ngân hàng và luôn đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN Việt Nam. Năm 2022, Ngân Hàng tiếp tục thực hiện xử lý các khoản nợ xấu tồn đọng, cũng như tăng cường chất lượng tín dụng đầu ra nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh thêm các tài sản xấu. Đến hết Quý 1/2023, tổng số nợ xấu của BAC A BANK ở mức 471 tỷ, tương đương với tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,50%, thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 3% của toàn ngành.

Bảng 11: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	83.788	99,04%	92.990	98,80%	10,98%	92.896	98,85%
Nợ cần chú ý	155	0,18%	617	0,66%	298,06%	547	0,58%
Nợ dưới tiêu chuẩn	61	0,07%	42	0,04%	-31,15%	61	0,06%
Nợ nghi ngờ	40	0,05%	50	0,05%	25,00%	44	0,05%
Nợ có khả năng mất vốn	554	0,65%	422	0,45%	-23,83%	427	0,45%
Tổng cộng	84.598	100%	94.121	100%	11,26%	93.975	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 12: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	83.788	99,04%	92.990	98,80%	10,98%	92.896	98,85%
Nợ cần chú ý	155	0,18%	617	0,66%	298,06%	547	0,58%
Nợ dưới tiêu chuẩn	61	0,07%	42	0,04%	-31,15%	61	0,06%
Nợ nghi ngờ	40	0,05%	50	0,05%	25,00%	44	0,05%
Nợ có khả năng mất vốn	554	0,65%	422	0,45%	-23,83%	427	0,45%
Tổng cộng	84.598	100%	94.121	100%	11,26%	93.975	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR):

BAC A BANK luôn bảo đảm và đáp ứng các nguyên tắc về quản trị rủi ro, cũng như tuân thủ đúng các quy định của NHNN về tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tỷ lệ an toàn vốn.

Bảng 13: Tỷ lệ an toàn vốn của BAC A BANK

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng giảm 2022/2021	31/03/2023
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Hợp nhất	9,24%	8,95%	-0,29%	8,79%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Riêng lẻ	9,14%	8,86%	-0,28%	8,70%

Nguồn: BAC A BANK

Rủi ro lãi suất và việc phân loại, trích lập DPRR tín dụng:

Rủi ro lãi suất được BAC A BANK thực hiện kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân Hàng.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được BAC A BANK nghiêm túc thực hiện theo các quy định của NHNN.

Bảng 14: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023
Dự phòng chung	615	703	14,31%	696
Dự phòng cụ thể	445	344	-22,70%	342
Tổng cộng	1.060	1.047	-1,23%	1.038

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 15: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023
Dự phòng chung	615	703	14,31%	696
Dự phòng cụ thể	445	344	-22,70%	342
Tổng cộng	1.060	1.047	-1,23%	1.038

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

BAC A BANK đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế nhưng do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất

nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BAC A BANK. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự...đến nay, BAC A BANK đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Bảng 16: Kết quả HĐKD ngoại tệ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Hợp nhất)	30	52	73,33%	31
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Riêng lẻ)	30	52	73,33%	31

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 hợp nhất và riêng lẻ)

Mối quan hệ với khách hàng truyền thống được BAC A BANK duy trì và quan tâm phát triển, bên cạnh việc tìm kiếm khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, băng rôn, tờ rơi, internet... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho khách hàng. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh toán của ngân hàng. BAC A BANK đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của Ngân Hàng. Ngoài ra, tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Ngân Hàng.

b. Hoạt động thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán trong nước

Công tác chuyển tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho khách hàng đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BAC A BANK. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BAC A BANK cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BAC A BANK, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

Bảng 17: Kết quả hoạt động thanh toán trong nước

ĐVT: Nghìn tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số lượng giao dịch				Doanh số thanh toán			
	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023
Giao dịch chuyển tiền đi	172.126	188.862	9,72%	48.912	843	992	17,67%	279
Giao dịch chuyển tiền đến	191.763	160.183	-16,47%	37.637	839	983	17,16%	273

Nguồn: BAC A BANK

Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

BAC A BANK luôn nỗ lực thúc đẩy phát triển thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại. Hết quý 1/2023, doanh số thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của BAC A BANK đạt 43 triệu USD.

Bảng 18: Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

ĐVT: Triệu USD

Chỉ tiêu	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán		
	Năm 2021	Năm 2022	Quý 1/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý 1/2023
Giao dịch chuyển tiền đi	2.340	2.340	549	116	150	35
Giao dịch chuyển tiền đến	819	971	209	25	33	8

Nguồn: BAC A BANK

8.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý

Hiện tại, BAC A BANK thiết lập quan hệ thanh toán quốc tế với mạng lưới các ngân hàng đại lý tại nhiều quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển quan hệ quốc tế nói chung và đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng, thường xuyên phấn đấu đổi mới, tiếp tục tăng cường quan hệ với các ngân hàng ở trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng.

8.1.6. Hoạt động đầu tư

Đề đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và tính thanh khoản cho ngân hàng, BAC A BANK đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, mua bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá của TCTD, TCKT...và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

Bảng 19: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023
Trái phiếu chính phủ	3.896	3.882	-0,36%	4.059
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	14.178	9.996	-29,50%	6.825
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	2.200	3.730	69,55%	2.350
Chứng khoán vốn	137	137	0,00%	137
Tổng cộng	20.411	17.745	-13,06%	13.371

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 20: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng giảm 2022/2021	Quý 1/2023
Trái phiếu chính phủ	3.896	3.882	-0,36%	4.059
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	14.178	9.996	-29,50%	6.825
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	2.200	3.730	69,55%	2.350
Chứng khoán vốn	137	137	0,00%	137
Tổng cộng	20.411	17.745	-13,06%	13.371

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

8.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

a. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

Hoạt động Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn là một trong các vấn đề cốt lõi được BAC A BANK đặc biệt quan tâm, mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong mọi hoạt động của Ngân Hàng. Hệ thống quản lý rủi ro được chú trọng xây dựng, phát triển hướng đến các chuẩn mực quốc tế. Nhằm hạn chế tối thiểu các rủi ro và bảo toàn nguồn vốn kinh doanh, Ban điều hành Ngân Hàng cùng với HĐQT xây dựng hệ thống quản lý, phân định rõ các loại rủi ro nhằm theo dõi, quản lý theo hướng chuyên môn hóa từng loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường và thanh khoản để nắm bắt kịp thời những rủi ro có khả năng phát sinh, có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp. Bằng việc tổng

hợp, phân tích, đánh giá các dữ liệu báo cáo quá khứ từ những năm trước, Ban Điều hành Ngân Hàng cùng các Phòng ban liên quan đã chủ động được trong các tình huống rủi ro và hạn chế những rủi ro phát sinh.

b. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có)

Một số các giải pháp áp dụng để tăng cường phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro của BAC A BANK đã triển khai như sau:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng hiện đại để bảo đảm kiểm soát và quản lý rủi ro; thành lập các bộ phận quản lý rủi ro về tín dụng, thị trường và rủi ro hoạt động, chọn lựa cán bộ có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ, có cơ chế phân quyền, quy định trách nhiệm đối với cán bộ phụ trách và tác nghiệp, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ đã được đào tạo thử thách và cơ sở vật chất hiện có, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn một cách tương xứng cho đội ngũ cán bộ;
- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Phân tích các rủi ro có thể xảy ra trong từng quy trình nghiệp vụ để triển khai ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong bất kỳ hoàn cảnh và môi trường công tác nào cũng không buông lỏng công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ mới trong công tác này để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, rủi ro;
- Đầu tư thích đáng về đào tạo nghiệp vụ kinh doanh phù hợp với chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế; trang thiết bị tin học viễn thông hiện đại nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và có tính mở; chỉ ra các lĩnh vực kinh doanh mới (tiền tệ tín dụng, ngoại hối, thanh toán chuyển tiền...) khi có khả năng phân tích và kiểm soát được rủi ro; BAC A BANK có chính sách, cơ chế, quy trình tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ phù hợp với từng chức năng công việc. việc không ngừng bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng phải được quán triệt và quan tâm thỏa đáng ở mọi cấp quản lý;
- Triển khai, áp dụng các chuẩn mực và công cụ mới trong quản lý rủi ro;
- Thực hiện việc phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo đúng quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước; nâng cấp hệ thống, đảm bảo việc thực hiện được chính xác và kịp thời, cải tiến hệ thống thông tin báo cáo và quản trị rủi ro;
- Ban điều hành BAC A BANK luôn khuyến khích cán bộ ngân hàng chủ động báo cáo các tình huống phát sinh rủi ro hoặc tiềm ẩn rủi ro của Ngân Hàng; sẵn sàng đối phó với những vấn đề nảy sinh; kiểm soát những thua lỗ; cố gắng củng cố hệ thống khi có rủi ro xảy ra; thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa Ban điều hành và lãnh đạo các đơn vị để rà soát công tác quản lý rủi ro của Ngân Hàng.

Từ năm 2021 cho đến nay, BAC A BANK tiếp tục đẩy mạnh triển khai quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II nhằm tăng cường năng lực quản trị rủi ro:

- Nâng cao quản lý rủi ro tín dụng thông qua công tác thẩm định tín dụng, quản lý tín dụng nhằm gia tăng kiểm soát chặt chẽ ở khâu giải ngân vốn tín dụng, thẩm định giá tài sản để tăng cường quản lý chất lượng tài sản bảo đảm, triển khai nâng cấp hệ thống xếp hạng tín dụng theo đối tượng khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng danh mục ngành nghề định hướng hoạt động tín dụng trong năm, quản lý rủi ro theo cây sản phẩm để nâng cao chất lượng tín dụng;
- Thiết lập cơ chế giám sát nợ từ xa thông qua hệ thống cảnh báo sớm nhằm theo dõi đảm bảo việc quản lý nợ được tốt hơn, hạn chế phát sinh nợ xấu;
- Xác lập các hạn mức rủi ro cho các sản phẩm tín dụng (tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu...), xây dựng các hạn mức phân quyền phê duyệt cho hoạt động kinh doanh;
- Triển khai mô hình giám sát, xử lý nợ bán lẻ để đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh;
- Đối với hoạt động rủi ro vận hành, thị trường và thanh khoản, được chú trọng nhiều hơn thông qua thiết lập cơ chế cảnh báo rủi ro thị trường, xây dựng các kịch bản tình huống để kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản, xây dựng hệ thống & quy trình tự đánh giá rủi ro chốt kiểm soát (RCSA).

Vốn tại BAC A BANK được phân bổ hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh, luôn đáp ứng tỷ lệ vốn an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, để tối ưu hệ số an toàn vốn hơn nữa, BAC A BANK cũng đang thực hiện:

- Cấu trúc lại danh mục tài sản tối ưu nhằm định hướng kinh doanh vào các lĩnh vực, tài sản có hệ số rủi ro thấp;
- Xây dựng các chính sách lãi suất cho vay dựa trên rủi ro đối tượng khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh đủ bù đắp cho mức vốn được phân bổ tương ứng;
- Phát triển sản phẩm theo gói nhằm đa dạng hóa dịch vụ, tăng thu từ phí dịch vụ, bù đắp rủi ro mà vẫn cạnh tranh được với thị trường.

8.3. Thị trường hoạt động

8.3.1. Mạng lưới Chi nhánh

Mạng lưới hoạt động của BAC A BANK tính đến thời điểm 31/03/2023 bao gồm: 01 Trụ sở chính, 52 chi nhánh và 113 phòng giao dịch được thành lập. BAC A BANK đang từng bước củng cố mạng lưới hoạt động hiện có, phát triển thêm các điểm giao dịch mới để mở rộng mạng lưới phục vụ.

Nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa, đáp ứng nhu cầu hội nhập trên thị trường quốc tế, BAC A BANK luôn đề ra mục tiêu và chiến lược phấn đấu nhằm duy trì và phát triển thị phần khách hàng. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của BAC A BANK nhằm tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ngân hàng đến đủ các đối tượng khách hàng trên địa bàn và khắp nơi trên cả nước.

8.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Địa bàn hoạt động chính của BAC A BANK hiện tại tập trung các trung tâm tài chính tại các tỉnh, thành phố lớn có nhu cầu về các dịch vụ của Ngân Hàng. Các khách hàng chính của BAC A BANK là các khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tổ chức tín dụng.

Sau hơn 28 năm hoạt động, BAC A BANK đã từng bước tích lũy lợi nhuận, nâng dần chất lượng của các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tìm kiếm và phát triển số lượng khách hàng của Ngân Hàng. Từ đối tượng khách hàng chính của Ngân Hàng là các cá nhân, tiểu thương, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, BAC A BANK còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong các khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

BAC A BANK kế hoạch triển khai thêm nhiều loại hình sản phẩm và dịch vụ mới, cải tiến các sản phẩm dịch vụ hiện có, đem đến nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, có chính sách ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, khách hàng truyền thống, khách hàng có số dư tiền gửi lớn, mở rộng mạng lưới hoạt động trên khắp cả nước, nhằm định hướng phát triển BAC A BANK trở thành một thương hiệu mạnh trong chất lượng dịch vụ khách hàng.

8.3.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Trong giai đoạn sắp tới, BAC A BANK tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thị phần của Ngân Hàng.

**Bảng 21 : Thị phần của BAC A BANK so với toàn ngành ngày tại thời điểm
31/12/2022**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Tổng tài sản	Dư nợ tín dụng	Tiền gửi của khách hàng
Số liệu toàn ngành	18.275.903	11.924.433,61	11.819.462 (*)
BAC A BANK	128.794	94.121	96.905
Thị phần BAC A BANK so với toàn ngành	0,70%	0,79%	0,82%

Nguồn: BAC A BANK tổng hợp, <https://www.sbv.gov.vn/>

(*)Số liệu Tiền gửi khách hàng tại báo cáo này chưa loại các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua.

8.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

8.4.1. Mạng khách hàng cá nhân

Thẻ tín dụng

Trung tâm thẻ đang thực hiện dự án triển khai hệ thống thẻ với các sản phẩm thẻ thanh toán mới, phát triển thêm kết nối với các tổ chức thẻ quốc tế MasterCard và JCB, mở rộng hợp tác với các công ty cung cấp dịch vụ để tăng cường các tiện ích sử dụng kết hợp với thẻ nhằm mang lại cho khách hàng trải nghiệm khác biệt về sản phẩm thẻ.

Sản phẩm, dịch vụ khác dành cho Khách hàng cá nhân

Mục tiêu chính trong năm 2022 của Khối Ngân hàng bán lẻ là tăng trưởng Huy động và Tín dụng theo chiến lược bán lẻ hướng vào đối tượng khách hàng chính là nhóm Hộ Kinh Doanh, nhóm cho vay tín chấp và nhóm khách hàng mua nhà ở. Để làm được điều trên, Khối Ngân hàng bán lẻ đã và đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ kết hợp với các công cụ, phương thức bán hàng chuyên nghiệp, điển hình như sau:

- Về thị trường và đối tượng khách hàng: thực hiện phát triển nhanh cơ sở khách hàng hướng vào đối tượng khách hàng tiền gửi không và có kỳ hạn; khách hàng vay nhỏ lẻ, tiêu dùng, hộ kinh doanh và tín chấp đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Về sản phẩm: phát triển theo hướng đa dạng hoá, đáp ứng linh hoạt nhu cầu, dịch vụ theo từng phân nhóm khách hàng và đặc thù địa phương.
- Về kênh phân phối: đơn giản hoá quá trình tiếp cận và sử dụng sản phẩm, đẩy mạnh các kênh phân phối trực tuyến nhằm nâng cao sự tiện lợi và tiện ích cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ.

8.4.2. Mạng khách hàng doanh nghiệp

Khối Ngân hàng bán buôn thực hiện chiến lược phát triển khách hàng phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Phân khúc này phù hợp với năng lực phục vụ của BAC A BANK đồng thời cũng là phân khúc mang lại sự phát triển bền vững cho Ngân Hàng.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm chương trình cho vay với lãi suất hợp lý kết hợp với việc đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.
- Về thị trường và đối tượng khách hàng: thực hiện phát triển nhanh cơ sở khách hàng đặc biệt chú trọng vào phân khúc khách hàng SME.
- Về sản phẩm: thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm theo hướng đáp ứng linh hoạt nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh của khách hàng SME, đồng thời đa dạng hoá về dịch vụ đặc biệt là dịch vụ thanh toán và bảo lãnh nhằm cung cấp trọn gói sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
- Về kênh phân phối: Tinh giản hoá thủ tục, hồ sơ khách hàng giao dịch bên cạnh phát triển ngân hàng số (Internet Banking, Mobile Banking...) và hỗ trợ ứng dụng Công

nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm và sự hài lòng cho khách hàng.

Bảng 22: Các dự án quan trọng đã và đang thực hiện của BAC A BANK

Lĩnh vực	Tên dự án	Đánh giá tác động của dự án
Quản trị rủi ro	Rà soát và hướng dẫn xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng	Xây dựng mô hình thẻ điểm dành cho khách hàng cá nhân và SMEs. Là bộ lọc, công cụ phê duyệt tín dụng và quản trị rủi ro.
	Rà soát và hướng dẫn xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng dành cho định chế tài chính	Xây dựng mô hình thẻ điểm dành cho khách hàng định chế tài chính vốn chưa có sẵn. Chuẩn hóa việc thẩm định, cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng định chế tài chính.
	Dự án tư vấn và triển khai thông tư 13/TT-NHNN của NHNN về Hệ thống Kiểm toán và kiểm soát nội bộ	Tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN
Tài chính - Kế toán	Dự án triển khai Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Phụ lục 3,4 – Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ	Tuân thủ quy định Ngân hàng Nhà nước theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN, hoàn thành Thông tư 41/2016/TT-NHNN trước thời hạn, nâng cao hệ thống quản lý rủi ro trên cơ sở quản trị an toàn vốn theo Basel 2.
Khởi Ngân hàng số	Kiosk Banking	Dự án này sẽ thêm mới một loại kênh giao dịch là KioskBank đóng vai trò như một phòng giao dịch tự động. Việc đưa KioskBank vào hoạt động, khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 247 của Ngân Hàng.
	Xây dựng ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank	Xây dựng hệ thống ngân hàng số 4.0. Hoạt động độc lập dưới ngân hàng mẹ BAC A BANK. Hệ thống này sẽ giúp Ngân Hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh từ hệ sinh thái tập đoàn TH.

Nguồn: BAC A BANK

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất hoạt động kinh doanh

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 23: Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm 2022/2021		Quý 1/2023
			Giá trị	%	
Tổng tài sản	119.792	128.794	9.002	7,51%	133.852
Vốn chủ sở hữu	9.051	9.800	749	8,28%	10.070
Thu nhập lãi thuần	2.117	2.513	396	18,71%	578
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	65	91	26	40,00%	31
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	52	22	73,33%	31
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	169	107	-62	-36,69%	31
Lãi thuần từ hoạt động khác	81	97	16	19,75%	4
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	7	5	250,00%	5
Tổng thu nhập hoạt động	2.464	2.868	404	16,40%	680
Chi phí hoạt động	1.312	1.716	404	30,79%	354
Thuế và các khoản phải nộp	295	337	42	14,24%	138
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.152	1.151	-1	-0,09%	326
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	244	112	-132	-54,10%	-9
Lợi nhuận trước thuế	908	1.039	131	14,43%	335
Lợi nhuận sau thuế	726	833	107	14,74%	269

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm 2022/2021		Quý 1/2023
			Giá trị	%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	8,02%	8,50%	0,48%	5,97%	2,67%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 24: Kết quả hoạt động kinh doanh (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm 2022/2021		Quý 1/2023
			Giá trị	%	
Tổng tài sản	119.900	128.913	9.013	7,52%	133.971
Vốn chủ sở hữu	9.037	9.780	743	8,22%	10048
Thu nhập lãi thuần	2.110	2.506	396	18,77%	576
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	62	89	27	43,55%	30
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	52	22	73,33%	31
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	169	107	-62	-36,69%	31
Lãi thuần từ hoạt động khác	81	97	16	19,75%	4
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	7	5	250,00%	5
Tổng thu nhập hoạt động	2.454	2.857	403	16,42%	677
Chi phí hoạt động	1.306	1.713	407	31,16%	353
Thuế và các khoản phải nộp	294	334	40	13,61%	138
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.148	1.144	-4	-0,35%	324
Chi phí dự phòng rủi ro tín	244	112	-132	-54,10%	-9

dụng					
Lợi nhuận trước thuế	904	1.032	128	14,16%	334
Lợi nhuận sau thuế	724	827	103	14,23%	268
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	8,01%	8,46%	0,44%	5,55%	2,67%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

Năm 2022, BAC A BANK đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh, với kết quả ấn tượng của một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất cơ bản như sau: Tổng tài sản hợp nhất của BAC A BANK đến 31/12/2022 đạt 128.794 tỷ đồng, tăng 7,51% so với cùng kỳ năm 2021. Hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, LNTT và LNST năm 2022 của BAC A BANK đều đạt mức tăng trưởng cao hơn 14% so với năm 2021; tương ứng đạt 1.039 tỷ đồng và 833 tỷ đồng. Quý 1/2023, BAB cũng đạt lợi nhuận trước thuế là 335 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ.

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của BAC A BANK trong năm báo cáo

Năm 2022 là một năm đầy biến động của kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính toàn cầu trong bối cảnh xung đột địa chính trị leo thang, khủng hoảng năng lượng lan rộng và xoáy vòng lạm phát trở lại.

Trong khi những tác động của đại dịch Covid-19 chưa hoàn toàn đi qua, môi trường kinh tế quốc tế lại hứng chịu cú sốc xung đột Nga-Ukraine. Cuộc chiến gây áp lực lên chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến mặt bằng giá cả hàng hóa liên tiếp leo thang.

Lạm phát toàn cầu tăng mạnh khiến hơn 70 ngân hàng trung ương thế giới phải nâng lãi suất trong năm 2022, dẫn đầu là cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) với việc đưa mức lãi suất điều hành từ 0-0,25% lên 4,25-4,5%.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn về yếu tố cạnh tranh, chính sách vĩ mô và biến động thị trường nhưng BAC A BANK vẫn luôn tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và duy trì tốc độ phát triển hàng năm. Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong thời gian tới, BAC A BANK vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động, chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường và hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

10. Vị thế của BAC A BANK so với các ngân hàng khác trong ngành

10.1. Vị thế của BAC A BANK trong ngành

Trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình hình thành phát triển, đến nay BAC A BANK cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như về tốc độ tăng trưởng về dư nợ tín dụng, vốn huy động, chỉ số lợi nhuận, bên cạnh đó BAC A BANK cũng có một số lợi thế nhất định so với các ngân hàng khác.

- Về nguồn nhân lực: Các thành viên Hội đồng quản Trị, Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có năng lực và chuyên môn ngân hàng giỏi, có nhiều năm kinh nghiệm trong

lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên tại BAC A BANK là lớp trẻ, năng nổ, nhiệt tình, tận tâm, ham học hỏi, hầu hết được đào tạo chính quy về các chuyên môn và nghiệp vụ.

- Hệ thống công nghệ thông tin: BAC A BANK tiếp tục đầu tư triển khai hệ thống công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại hóa ngân hàng tiến tới hội nhập khu vực và thế giới. Đặc biệt, dự án KioskBanking và ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank đưa vào hoạt động này sẽ giúp ngân hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh và khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7.
- Nguồn khách hàng: với quy chế quản lý quy trình cấp tín dụng thông thoáng và an toàn, đảm bảo hoàn tất hồ sơ trong thời gian nhanh nhất, BAC A BANK đã hấp dẫn được một lượng lớn các khách hàng, do vậy tỷ lệ lợi nhuận từ lãi vay của BAC A BANK đạt mức cao, đảm bảo mức thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của BAC A BANK đối với ngân hàng khác.
- Trong quá trình phát triển BAC A BANK vẫn đang thực hiện củng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí. Kết thúc năm tài chính 2022 hoạt động của BAC A BANK đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đặt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó:
 - ✓ Tổng tài sản: tăng trưởng tốt cả về quy mô và chất lượng, cuối năm 2022 tăng 7,51% so với năm 2021.
 - ✓ Hoạt động huy động vốn: BAC A BANK luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, từng bước cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động trung dài hạn nhằm bảo đảm tính ổn định, an toàn thanh khoản, phù hợp với danh mục cho vay. Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng nguồn vốn huy động đạt 115.888 tỷ đồng, tăng 7,36% so với cuối năm 2021; trong đó, tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao 83,62%, giảm nhẹ 2,95% tỷ trọng so với cuối năm 2021.
 - ✓ Hoạt động tín dụng: BAC A BANK tập trung phục vụ, tư vấn và cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ liên quan được Chính phủ khuyến khích trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro. Đến 31/12/2022, cho vay khách hàng của BAC A BANK đạt 94,121 tỷ đồng, tăng 11,26% so cuối năm 2021.
 - ✓ BAC A BANK trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Trong năm 2020, BAC A BANK đã mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021 được kiểm soát ở mức 0,77%,

tại thời điểm 31/12/2022 được kiểm soát ở mức 0,55% là một trong những TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất trong hệ thống.

- ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 1,039 tỷ; tăng 14,43% so với cùng kỳ năm 2021, thu nhập lãi thuần vẫn là yếu tố đóng góp chính vào tổng thu nhập hoạt động với 2,868 tỷ đồng (số liệu hợp nhất) năm 2022, tăng 16,40% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✓ Trong các giai đoạn hoạt động, BAC A BANK luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, các chỉ số an toàn hoạt động của BAC A BANK luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 8% của NHNN.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo khảo sát của Vietnam Report thực hiện vào tháng 06/2022 cho thấy trên 48% số khách hàng phản hồi cho rằng ngành ngân hàng đã thể hiện vai trò quan trọng trong quá trình phục hồi kinh tế của Việt Nam. Năng lực hoạt động của ngành ngân hàng được nhìn nhận rất tích cực khi 77,7% số khách hàng cho rằng các ngân hàng đã duy trì mức độ dịch vụ khách hàng tốt, và 58,9% cho biết các ngân hàng đã điều chỉnh sản phẩm, dịch vụ phù hợp với thay đổi do đại dịch.

GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Kết quả này là minh chứng rõ nét cho bức tranh kinh tế vẫn đang đà tăng trưởng mạnh mẽ dù chịu nhiều áp lực từ quốc tế và trong nước. Từ đó có thể kỳ vọng bức tranh tươi sáng của ngành ngân hàng trong năm 2023.

Các triển vọng của Ngành ngân hàng trong năm 2023:

Tăng trưởng tín dụng tích cực. Tăng trưởng tín dụng năm 2022 ước tính 14,18%, cao hơn so với mức tăng trưởng 13,61% cuối năm 2021, trong đó tín dụng bán lẻ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Việt Nam thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới. Xu hướng gia tăng tín dụng cá nhân gắn liền với tăng trưởng kinh tế và nhu cầu đầu tư tài sản sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tín dụng toàn ngành trong dài hạn.

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng tốt, chủ yếu đến từ bancassurance do thu nhập từ lãi của các ngân hàng bị ảnh hưởng đáng kể do bởi mặt bằng lãi suất vẫn còn cao. Hai nhân tố đóng góp chính vào mức tăng trưởng này chính là doanh thu bancassurance và phí dịch vụ thẻ. Báo cáo tài chính năm 2022 của nhiều ngân hàng cho thấy, thu nhập ngoài lãi tăng trưởng ấn tượng, đã góp phần lớn tạo nên kết quả kinh doanh tích cực. Do vậy thu nhập ngoài lãi được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trong ngắn hạn và trung hạn. Ngoài ra, nguồn thu nhập đến từ việc thu hồi nợ xấu đã xóa có thể là một nguồn thu nhập bất thường cho ngành ngân hàng trong thời gian tới.

CIR cải thiện nhờ chuyển đổi số. Nhờ việc số hóa hoạt động, CIR của hầu hết các ngân hàng đã giảm đáng kể trong những năm gần đây. Đại dịch đã góp phần lớn làm gia tăng tốc

độ tương tác của khách hàng với các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, điều này cuối cùng làm giảm chi phí cố định của ngân hàng.

Lợi nhuận từ dịch vụ tài chính phi tín dụng được gia tăng

Ngày 08/08/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 986/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra chỉ tiêu phấn đấu tới cuối năm 2025, tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM lên khoảng 16% - 17%. Nhằm thực hiện mục tiêu và chiến lược này, các ngân hàng đã có những chuyển hướng mạnh mẽ trong cơ cấu hoạt động bằng việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, hạn chế sự phụ thuộc quá nhiều vào tín dụng, giảm thiểu những tác động tiêu cực của nền kinh tế. Cơ cấu thu nhập chuyển dịch sang hướng bền vững hơn khi các nguồn thu của ngân hàng trở nên đa dạng hơn với doanh thu thẻ, bảo hiểm, thanh toán, dịch vụ trái phiếu, tư vấn giải pháp kinh doanh, kinh doanh ngoại tệ...

Do đó, chiến lược tăng tỷ trọng thu nhập dịch vụ phi tín dụng vẫn được các NHTM Việt Nam tiếp tục tập trung. Trong bối cảnh cách mạng 4.0, ứng dụng công nghệ Fintech, Blockchain, sử dụng thiết bị di động, sự phát triển của công nghệ số, Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường chỉ đạo, thúc đẩy mạnh mẽ, các NHTM Việt Nam cũng ngày càng cạnh tranh quyết liệt hơn, tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính, nhân lực, phát triển và nâng cao các dịch vụ phi tín dụng, đặc biệt là các dịch vụ hiện đại, như: internet banking, ngân hàng số, sử dụng mã QR, ví điện tử ... Các NHTM cũng mở rộng hợp tác với ngành thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, công ty cung ứng dịch vụ thanh toán, các công ty và tổ chức cung ứng dịch vụ công như: điện lực, viễn thông, truyền hình cáp, nước sạch, bệnh viện, xăng dầu, giao thông đường bộ và đường sắt, các hãng hàng không, trạm đăng kiểm giao thông, trường đại học và cao đẳng, dạy nghề, công ty xuất khẩu lao động, công ty du lịch, siêu thị, trung tâm thương mại, các công ty bảo hiểm, ... Việc cung ứng các dịch vụ phi tín dụng cũng giúp các NHTM Việt Nam bán chéo các sản phẩm như: tiền gửi, thấu chi, ...

Chuyển đổi số là “chìa khóa” để các ngân hàng nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm thiểu chi phí hoạt động

Ở Việt Nam, theo Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng, theo đó các ngân hàng thương mại đã thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng. Bên cạnh đó, công nghệ AI đang phát triển với tốc độ nhanh chóng và đang được áp dụng đầu tiên trong lĩnh vực ngân hàng, nhờ đó giúp ngân hàng đạt hiệu quả cao trong việc thu hút cũng như làm hài lòng khách hàng sử dụng dịch vụ.

Nhiều nghiệp vụ ngân hàng như mở tài khoản thanh toán, thanh toán chuyển tiền, gửi tiền/gửi tiết kiệm đã được số hóa toàn diện 100%, cho phép khách hàng thực hiện hoàn toàn trên kênh số; nhiều ngân hàng đã ghi nhận tỷ lệ hơn 90% giao dịch của khách hàng được thực hiện qua kênh số với tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ở mức tối ưu, chỉ từ 30-40%, phản ánh hiệu quả từ chuyển đổi số, phát triển dịch vụ ngân hàng số.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, trong 11 tháng đầu năm 2022, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt ghi nhận tăng trưởng tới 85,6% về số lượng và 31,39% về giá trị. Trong đó, giao dịch qua kênh điện thoại di động tăng tương ứng 116,1% và 92,3%; qua phương thức QR code tăng tương ứng 182,5% và 210,6% cho thấy sự bùng nổ của thị trường ngân hàng số.

Theo kết quả khảo sát tại 44 quốc gia do Công ty Nghiên cứu thị trường Statista (Đức) thực hiện, tính đến tháng 8/2022, Việt Nam là quốc gia xếp thứ 2 với tỷ lệ 33,2% người dùng smartphone để thực hiện các giao dịch thanh toán sau Trung Quốc với tỷ lệ 40,4%. Như vậy, có thể thấy rằng quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam trong thời gian qua đạt đã được kết quả tích cực và được quốc tế ghi nhận.

10.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh với các ngân hàng TMCP cùng ngành nghề

Bảng 25. So sánh một số chỉ tiêu tài chính riêng lẻ tại thời điểm 31/12/2022 của BAC A BANK với một số ngân hàng

Đơn vị: Tỷ đồng

Tiêu chí/Mã cổ phiếu niêm yết của các Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng TMCP Nam Á	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
Vốn điều lệ	8.134	8.464	21.077	12.355
VCSH	9.780	12.621	32.603	20.445
Tổng tài sản	128.914	177.630	343.110	185.309
Tiền gửi khách hàng	97.045	125.076	200.510	148.814
Cho vay khách hàng	94.121	119.538	231.944	130.506
Tổng thu nhập hoạt động	2.857	5.954	17.958	7.246
LNTT	1.032	2.266	10.567	3.708

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2022 của các ngân hàng

10.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới đang chịu nhiều tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh, quy định quản lý của NHNN ngày càng được thắt chặt để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng lớn, BAC A BANK với định hướng chiến lược tăng trưởng bền vững thông qua việc đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, đổi mới phương thức kinh doanh, nâng cao quản trị tài chính và chất lượng nợ đã đem lại nhiều kết quả tốt.

Đổi mới mô hình tăng trưởng: từ dựa vào lợi thế quy mô là chính, đến nay BAC A BANK đã có bước chuyển mình để tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động. Ngân hàng duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý và ưu tiên tăng trưởng mạng khách hàng bán lẻ và SME.

Thay đổi phương thức kinh doanh: BAC A BANK đã chuyển sang phát triển và ứng dụng giải pháp ngân hàng tài chính tổng thể cho khách hàng nhóm khách hàng, phát triển mạnh theo chuỗi liên kết thay vì cung ứng đơn lẻ sản phẩm dịch vụ ngân hàng như trước kia.

Quản trị chi phí hiệu quả: Hoạt động quản trị tài chính của Ngân hàng được nâng cao, phân bổ nguồn lực tài chính bài bản và có hiệu quả hơn.

Quản lý tốt chất lượng tài sản: Trong thời gian qua, BAC A BANK đã tăng cường công tác dự báo và nhận diện sớm rủi ro. Đối với những tài sản có rủi ro, Ngân hàng nhanh chóng đưa ra những phương án để tập trung quản trị đạt hiệu quả tối đa.

Kiến toàn mô hình cơ cấu tổ chức: Bộ máy tổ chức được cơ cấu tinh gọn, tăng cường chuyên môn hóa và đẩy mạnh phối hợp hiệu quả trong mạng lưới.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong BAC A BANK

Tổng số người lao động (bao gồm cả các công ty con) tại thời điểm 31/12/2023 là 3.254 người, tăng 20,43% so với cuối năm 2022. Đến 31/03/2023, tổng số người lao động (bao gồm cả các công ty con) là 3.298 người.

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...

- Tuyển dụng và sử dụng lao động: công tác tuyển dụng đảm bảo công khai, công bằng và minh bạch. Tuyệt đối không phân biệt, đối xử khi thực hiện tuyển dụng lao động. 100,00% Người lao động có hợp đồng lao động đúng pháp luật. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng pháp luật cho Người lao động. Người lao động làm việc ổn định (tỷ lệ biến động nhân sự dưới 8%/năm).

- Quy chế dân chủ cơ sở và kỷ luật lao động: Thỏa ước Lao động tập thể được xây dựng theo đúng trình tự pháp luật quy định; có nhiều nội dung có lợi hơn cho Người lao động so với quy định của pháp luật. Ngân hàng luôn thực hiện đúng Thỏa ước Lao động tập thể đã ký, đồng thời xây dựng và thực hiện thường xuyên quy chế dân chủ cơ sở. Ngân hàng xây dựng Nội quy lao động và đăng ký đầy đủ với cơ quan có thẩm quyền. Nội quy lao động được niêm yết công khai. Việc xử lý kỷ luật lao động luôn đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền và hình thức. Yêu cầu bồi thường vật chất đúng luật.
- Lương, thưởng cho Người lao động: Ngân hàng có chế độ nâng lương theo đúng quy định. Thu nhập bình quân của Người lao động năm sau cao hơn năm trước. Chế độ thưởng phong phú và cạnh tranh (thưởng tháng lương thứ 13, thưởng năng suất và hiệu quả công việc- KPI, thưởng sáng kiến, cải tiến công việc, thưởng tết, thưởng các ngày lễ trong năm, ...)
- Phụ cấp, phúc lợi cho Người lao động: Ngân hàng xây dựng nhiều chính sách phụ cấp, phúc lợi phong phú và đầy đủ cho Người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các đơn vị trong ngành. (Phụ cấp: ăn trưa, đi lại, xăng xe, độc hại, trang điểm- dành cho lao động nữ, điện thoại, trách nhiệm, kiêm nhiệm, đặc thù công việc, ...Phúc lợi: Ngân hàng có chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; có chính sách chăm sóc đời sống tinh thần cho Người lao động; đặc biệt, ngoài chế độ BHXH bắt buộc được đóng đầy đủ thì Ngân hàng còn mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, thương tật cho tất cả CBNV.
- An toàn và vệ sinh lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động theo đúng luật. Tỷ lệ Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hằng năm luôn đạt 100,00%. Người lao động được huấn luyện định kỳ về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Các phương tiện phòng chống cháy nổ được cấp đầy đủ tại các văn phòng làm việc. Ngân hàng luôn đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và môi trường làm việc cho CBNV.
- BHXH: 100,00% Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được tham gia bảo hiểm. Các chế độ BHXH được chi trả kịp thời. Việc trích nộp tiền BHXH, BHYT và BH thất nghiệp được thực hiện đúng hạn và đầy đủ theo mức lương và phụ cấp thực lĩnh hằng tháng.
- Công tác đào tạo: 100,00% Người lao động khi gia nhập ngân hàng được đào tạo ngay từ ban đầu với chương trình Hướng dẫn hội nhập để đảm bảo Người lao động sớm hòa nhập với công việc và môi trường làm việc mới. Các khóa đào tạo, tái đào tạo diễn ra thường xuyên, liên tục trong năm nhằm đảm bảo cho Người lao động hoàn thành tốt công việc ở vị trí hiện tại và chuẩn bị sẵn sàng cho việc phát triển lên các vị trí cao hơn trong tương lai. Các hình thức đào tạo tiên tiến được cập nhật giúp Người lao động tiếp cận kiến thức mới mọi lúc, mọi nơi; lan tỏa văn hóa học tập không ngừng trong tổ chức.

12. Chính sách chi trả cổ tức

Ngân Hàng sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chi trả cổ tức tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng tại BAC A BANK và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ tùy từng thời kỳ.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của năm tài chính tùy từng thời kỳ sẽ do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề xuất của HĐQT, căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính đó và phương án, kế hoạch hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 26: Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Phương thức trả cổ tức
Năm 2021	8%	Cổ phiếu (đã hoàn thành)
Năm 2022	7,5%	Cổ phiếu

Nguồn: BAC A BANK

13. Tình hình hoạt động tài chính

- Tình hình công nợ

Bảng 27: Tình hình công nợ (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Các khoản phải thu	191	663	620
Các khoản lãi, phí phải thu	2.439	2.887	3.626
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	0
Tài sản có khác	35	49	58
Tổng	2.665	3.599	4.305
Các khoản lãi, phí phải trả	2.541	2.624	3.205
Các khoản phải trả và công nợ khác	260	480	222
Tổng	2.801	3.105	3.427

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (hợp nhất)

Bảng 28: Tình hình công nợ (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Các khoản phải thu	191	663	620
Các khoản lãi, phí phải thu	2.439	2.887	3.626
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	0
Tài sản có khác	35	49	58
Tổng	2.664	3.599	4.304
Các khoản lãi, phí phải trả	2.545	2.628	3.206
Các khoản phải trả và công nợ khác	259	477	218
Tổng	2.804	3.105	3.424

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý 1/2023 (riêng lẻ)

• Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 29: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 31/03/2023

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
Trái phiếu riêng lẻ			7.600			
I	Năm 2019					
1	BAB1924.0202_3012	30/12/2019	500	7,2	5 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp, có tài sản đảm bảo
II	Năm 2021					

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
1	BABL2124001	31/05/2021	1.200	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2124002	14/06/2021	1.000	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2124003	21/06/2021	500	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
4	BABL2128004	24/12/2021	200	Lãi suất tham chiếu + 2% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.
5	BABL2128005	29/12/2021	500	Lãi suất tham chiếu + 2,6% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
6	BABL2128006	31/12/2021	200	Lãi suất tham chiếu + 2% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	7 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành.
III	Năm 2022					
1	BABL2225001	15/04/2022	1.000	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
2	BABL2225002	19/04/2022	500	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	BABL2225003	25/04/2022	1.500	4,2	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
4	BABL2225004	21/06/2022	500	4,7	3 năm	Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
Trái phiếu công chứng			255,95			
I	Năm 2022					

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
1	BAB202201-07L	19/09/2022	5,45	7,5	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
2	BAB202201-07C	19/09/2022	31,40	7,9	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
3	BAB202201-08C	19/09/2022	198,55	8,4	8 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
II	Năm 2023					
4	BAB202202-07L	27/02/2023	4,70	Lãi suất tham chiếu + 1,1%	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Các điều khoản quan trọng khác
				Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,1%		đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
5	BAB202202-07C	27/02/2023	10,05	Lãi suất tham chiếu + 1,3% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,3%	7 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
6	BAB202202-08C	27/02/2023	5,80	Lãi suất tham chiếu + 1,5% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,5%	8 năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nguồn: BAC A BANK

Ghi chú:

(*) Lãi Suất Tham Chiếu đối với các mã Trái phiếu phát hành Riêng lẻ: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

(**) Lãi Suất Tham Chiếu đối với các mã Trái phiếu phát hành ra công chúng: “Lãi Suất Tham Chiếu”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

• Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 30: Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (đã nộp trong kỳ)	Năm 2021				Năm 2022				Quý I/2023			
	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	0	10	-9	1	1	16	-16	1	1	4	3	2
Thuế TNDN	42	181	-183	40	41	206	-183	64	64	66	64	66
Các loại thuế khác	29	104	-127	6	6	115	-103	18	18	68	66	19
Tổng cộng	71	295	-319	47	48	337	-302	83	83	138	133	87

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý I/2023 (hợp nhất)

Bảng 31: Các khoản phải nộp theo luật định (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (đã nộp trong kỳ)	Năm 2021				Năm 2022				Quý I/2023			
	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	0	10	-9	1	1	14	-14	1	1	4	3	2
Thuế TNDN	42	181	-182	41	41	205	-182	63	63	66	63	66
Các loại thuế khác	29	104	-127	6	6	115	-103	18	18	68	66	19
Tổng cộng	71	295	-318	48	48	334	-300	82	82	138	132	87

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC Quý I/2023 (riêng lẻ)

Ngân hàng TMCP Bắc Á thực hiện đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2021 và năm 2022.

- **Trích lập các quỹ**

Tình hình trích lập các quỹ trong 02 năm gần nhất của BAC A BANK:

Bảng 32: Trích lập các quỹ (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	29	36
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	59	72
3	Thù lao HĐQT và BKS	9	11
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	30	72

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 (hợp nhất)

Bảng 33: Trích lập các quỹ (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	29	36
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	59	72
3	Thù lao HĐQT và BKS	9	11
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	30	72

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 (riêng lẻ)

BAC A BANK thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các Quỹ theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo phê duyệt Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK qua từng thời kỳ.

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: tỷ đồng; %

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
1. Vốn tự có						
Vốn điều lệ	7.531	8.134	8,01%	7.531	8.134	8.01%
Tổng tài sản có	119.792	128.794	7,51%	119.900	128.914	7.52%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	9,24%	8,95%	-0,29%	9,14%	8,86%	-0,28%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh						
Huy động tiền gửi khách hàng	93.440	96.905	3,71%	93.560	97.045	3,72%
Dư nợ cho vay khách hàng	84.598	94.121	11,26%	84.598	94.121	11,26%
Nợ quá hạn	811	1.131	39,46%	811	1.131	39,46%
Nợ xấu	655	514	-21,53%	655	514	-21,53%
Hệ số sử dụng vốn (tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn)	32,58%	31,14%	-1,44%	32,58%	31,14%	-1,44%
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	0,96%	1,20%	0,24%	0,96%	1,20%	0,24%
Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ	0,77%	0,55%	-0,22%	0,77%	0,55%	-0,22%
3. Khả năng thanh khoản						
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	11,37%	12,37%	1,00%	11,36%	12,34%	0,98%

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
Tỷ lệ dư nợ cho vay/ Tổng tiền gửi (LDR)	78,43%	81,23%	2,80%	78,43%	81,24%	2,81%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VNĐ	N/A	N/A	N/A	64,02%	65,44%	1,43%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ	N/A	N/A	N/A	67,28%	75,46%	8,18%

Nguồn: BAC A BANK

14. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và kế toán trưởng

14.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị của Ngân Hàng gồm những thành viên sau:

Bảng 35: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thoảng	1958	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Thái Hương	1958	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Võ Văn Quang	1959	Thành viên HĐQT
4	Ông Đặng Thái Nguyên	1974	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Hữu Phàng	1952	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

Bà Trần Thị Thoảng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1958
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số CCCD: 034158005587
- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1981 đến 1990 Cán bộ Ban tài chính vật giá thị xã Cẩm Phả
 - ✓ Từ năm 1990 đến 2001 Cán bộ Chi cục thuế thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh
 - ✓ Từ năm 2001 đến nay Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 25.900.554 cổ phần, chiếm 3,184% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 15.344.120 cổ phần, chiếm 1,887% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Chồng Đào Đình Phát, sở hữu 11.890.771 cổ phần, chiếm 1,462% Vốn điều lệ
 - Con gái Đào Phương Thảo, sở hữu 3.453.349 cổ phần, chiếm 0,425% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng BANK
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 12/10/1958
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040158010151
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam

- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1980 đến 1985 Cán bộ Ban vật giá tài chính Hải Phòng
 - ✓ Từ năm 1985 đến 1989 Cán bộ kế toán Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1989 đến 1994 Giám đốc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hương Hà
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 34.935.547 cổ phần, chiếm 4,295% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 88.008.990 cổ phần, chiếm 10,82% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Em gái Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 6.355.806 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ
 - Anh rể Lê Hồng Trường, sở hữu 3.789.887 cổ phần, chiếm 0,466% Vốn điều lệ
 - Em rể Nguyễn Văn Danh, sở hữu 25.444.911 cổ phần, chiếm 3,128% Vốn điều lệ
 - Em rể Hoàng Ngọc Hòa, sở hữu 21.578.374 cổ phần, chiếm 2,653% Vốn điều lệ
 - Em rể Nguyễn Trọng Trung, sở hữu 30.840.012 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 12/07/1959
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040059000148
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1976 đến 1981 Sinh viên Đại học Xây dựng Hà Nội
 - ✓ Từ năm 1981 đến 1986 Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 02 – Sở Xây Dựng Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1986 đến 1992 Cán bộ/ Phó Phòng Tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1993 đến 1997 Cán bộ/ Phó Phòng thanh tra các Ngân hàng TMCP Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - ✓ Từ năm 1997 đến 2009 Chánh văn phòng Sở Giao dịch chứng khoán
 - ✓ Từ năm 2009 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 541.626 cổ phần, chiếm 0,067% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không

- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Đặng Thái Nguyên - Thành viên HĐQT

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 28/04/1974
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CCCD 042074000591
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1997 đến 2003 Cán bộ Tín dụng – Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2003 đến 2007 Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa – Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2006 đến nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt
 - ✓ Từ 04/2013 - nay Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt
- Số cổ phần nắm giữ 2.265.765 cổ phần, chiếm 0,279% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không

- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Nguyễn Hữu Phàng - Thành viên độc lập HĐQT

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 06/07/1952
- Nơi sinh Hà Nội
- Số CCCD 040052003117
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân luật, cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1980 đến 1986 Giảng viên Học viện ngân hàng phân viện Phú Yên
 - ✓ Từ năm 1986 - 1989 Giảng viên trường Nghiệp vụ ngân hàng tỉnh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1989 - 1991 Cán bộ phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1991 - 1992 Phó phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1992 đến 1998 Trưởng phòng tiền tệ - kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1998 đến 2001 Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 2001 đến 2012 Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 2012 đến 2019 Nghỉ hưu
 - ✓ Từ 2019 đến nay Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Con gái Nguyễn Thị Thu Thủy, sở hữu 101.854 cổ phần, chiếm 0,013% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

14.2. Ban kiểm soát

Bảng 36: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Phạm Hồng Công	1961	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Thái Đình Long	1979	Thành viên chuyên trách
3	Bà Trương Thị Kim Thư	1975	Thành viên chuyên trách

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

Ông Phạm Hồng Công - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 08/05/1961
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040061002118
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1984 đến 1992 Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Xuất nhập khẩu Vật liệu xây dựng Vinh
 - ✓ Từ năm 1992 đến 1994 Kế toán trưởng Tổng đội Thanh niên xây dựng kinh tế Vinh
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.538.042 cổ phần, chiếm 0,189% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Trương Thị Kim Thư – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 26/06/1975
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040175002140
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1994 đến 1995 Nhân viên kiểm ngân Ngân hàng TMCP Bắc Á

- | | |
|---------------------------|---|
| ✓ Từ năm 1995 đến 1996 | Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 1996 đến 1998 | Kế toán tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 1998 đến 2009 | Trợ lý Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á |
| ✓ Từ năm 2009 đến 05/2011 | Cán bộ Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Vạn Niên |
| ✓ Từ 05/2011 đến nay | Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á |
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
 - Số cổ phần nắm giữ 2.624.078 cổ phần, chiếm 0,323% Vốn điều lệ
 - Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Các khoản nợ với BAC A BANK Không
 - Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Thái Đình Long - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 16/02/1979
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040079013128
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 2002 đến 2008 Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Vạn Niên

- ✓ Từ năm 2008 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

14.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 37: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Thái Hương	1958	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Trọng Trung	1966	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Trung Dũng	1974	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Võ Văn Quang	1959	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Chu Nguyên Bình	1977	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Trương Vĩnh Lợi	1972	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Lê Ngọc Hồng Nhật	1976	Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Nguyễn Việt Hạnh	1976	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Nguyễn Ái Dân	1970	Phó Tổng Giám đốc
10	Bà Nguyễn Hồng Yến	1979	Kế toán trưởng

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Ông Nguyễn Trọng Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 14/04/1966
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CCCD 040066001408
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 1986 - 1989: Kế toán - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1989 - 1994: Kế toán Tổng hợp - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1994 - 2003: Kế toán Tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 2003 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 30.840.012 cổ phần, chiếm 3,792% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Bà Thái Hương (chị vợ, là Tổng Giám đốc) sở hữu 34.935.547 cổ phần, chiếm 4,295% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Đặng Trung Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 01/06/1974
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CMND 012496881
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1995 - 1996 Kế toán tổng hợp, Phó Giám đốc Tài chính Công ty VIFOCO tại Hà Nội
 - ✓ Từ 1996 - 2000 Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
 - ✓ Từ 2001 - 2004 Trưởng Phòng Tín dụng, BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 2004 - 2006 Phó Giám đốc phụ trách BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 2006 - 2016 Phó Tổng Giám đốc thường trực, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
 - ✓ Từ 2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Thường trực, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc Thường trực
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Vợ Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 6.355.806 cổ phần, chiếm 0,781% Vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Chu Nguyên Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 02/01/1977
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040077000881
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/2001 - 05/2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán KPMG
 - ✓ Từ 05/2002 - 04/2003: Trưởng phòng Kiểm toán và tư vấn, Công ty Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn Việt Nam (AACC)
 - ✓ Từ 05/2003 - 02/2006: Chuyên viên Kinh doanh Vốn và Ngoại tệ, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2006 - 02/2008: Giám đốc Nguồn vốn, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kiều hồi Bắc Á
- Số cổ phần nắm giữ 1.486.852 cổ phần, chiếm 0,183% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không

- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Trương Vĩnh Lợi - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 30/10/1972
- Nơi sinh Thanh Hóa
- Số CCCD 038072004157
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/1994 - 08/1997: Nhân viên Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
 - ✓ Từ 09/1997 - 05/2008: Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Trung ương (qua các vị trí nhân viên, phó phòng, trưởng phòng)
 - ✓ Từ 06/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm Không

giữ

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Nguyễn Việt Hanh

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 16/10/1976
- Nơi sinh Bắc Giang
- Số CCCD 024076000466
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 2003 – 2005: Chuyên viên nguồn vốn, Vietcombank Trụ sở chính chính
 - ✓ Từ 2006 - 10/2006: Phó phòng Nguồn vốn, BAC A BANK, Trụ sở chính chính
 - ✓ Từ 10/2006 - 03/2014: Giám đốc BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 03/2014 - 01/2017: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng Bán lẻ và Khối Hỗ trợ Tác nghiệp, BAC A BANK
 - ✓ Từ 01/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không

- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Nguyễn Ái Dân

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 10/10/1970
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CCCD 040070000202
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân
- Quá trình công tác
 - ✓ Trước 01/08/2005: Giám đốc CNTT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
 - ✓ Từ 01/08/2005 - 02/2016: Trưởng ban CNTT, BAC A BANK
 - ✓ Từ 02/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không

- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Lê Ngọc Hồng Nhật

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 10/05/1976
- Nơi sinh Hà Tĩnh
- Số CCCD 042076001988
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 12/1998 - 2002: Chuyên viên Tín dụng, Thẩm định, Nguồn vốn BIDV CN Hà Tĩnh.
 - ✓ Từ 2002- 2003: Phó phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2005 - 2008: Trưởng phòng Tài chính BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2008 - 2009: PGĐ Sở giao dịch BAC A BANK
 - ✓ Từ 2009 - 10/2015: Giám đốc Khối Tài chính BAC A BANK
 - ✓ Từ 11/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.300.997 cổ phần, chiếm 0,160% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm Không

giữ

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân Hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Bà Nguyễn Hồng Yến – Kế toán trưởng

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 22/10/1979
- Nơi sinh Nghệ An
- Số CMND 182255726
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 2000 đến 2001 Kế toán Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Vạn Niên
 - ✓ Từ năm 2002 đến 2004 Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Bắc Á – PGD Chợ ga
 - ✓ Từ năm 2005 đến 2007 Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2008 đến 2010 Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2011 đến nay Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm 17.569.461 cổ phần, chiếm 3,124% Vốn điều lệ,

giữ	trong đó:
	<ul style="list-style-type: none">• Chồng Trần Anh Dũng, sở hữu 2.787.851 cổ phần, chiếm 0,343% Vốn điều lệ• Bố Nguyễn Hồng Tiến, sở hữu 14.781.610 cổ phần, chiếm 2,817% Vốn điều lệ
<ul style="list-style-type: none">• Hành vi vi phạm pháp luật	Không
<ul style="list-style-type: none">• Các khoản nợ với BAC A BANK	Không
<ul style="list-style-type: none">• Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK	Theo quy định tại Ngân Hàng
<ul style="list-style-type: none">• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK	Không

15. Tài sản

Bảng 38: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2021		31/12/2022		Thay đổi 2022 với 2021	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	439	174	473	177	7,74%	1,72%
Nhà cửa, vật kiến trúc	69	33	71	32	2,90%	-3,03%
Máy móc thiết bị	205	82	231	88	12,68%	7,32%
Phương tiện vận tải	112	52	117	50	4,46%	-3,85%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	53	8	54	8	1,89%	0,00%
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0	-	-
TSCĐ vô hình	674	585	682	587	1,19%	0,34%
Quyền sử dụng đất	565	557	565	556	0,00%	-0,18%
Phần mềm máy vi tính	110	28	117	28	6,36%	0,00%
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0	-	-
Tổng cộng	1.113	759	1.155	764	3,77%	0,66%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 (hợp nhất)

Bảng 39: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2021		31/12/2022		Thay đổi 2022 với 2021	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	435	173	469	177	23,42%	19,59%
Nhà cửa, vật kiến trúc	69	33	71	32	4,41%	-5,88%
Máy móc thiết bị	203	82	229	88	36,31%	41,94%
Phương tiện vận tải	112	52	117	50	21,88%	11,11%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	51	7	52	7	8,33%	0,00%
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	671	583	679	583	3,51%	1,57%
Quyền sử dụng đất	565	557	565	556	0,00%	-0,36%
Phần mềm máy vi tính	106	26	114	27	25,27%	68,75%
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	1.106	756	1.148	760	10,81%	5,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 (riêng lẻ)

16. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong các năm tiếp theo

Bảng 40: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập lãi thuần	2.690	7,36%
Lợi nhuận sau thuế	880	6,41%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần	32,71%	- 0,29%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	8,17%	- 0,62%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc chi trả cổ tức của năm trước	7,50%	- 0,50%

Nguồn: BAC A BANK

Cấp có thẩm quyền đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2023

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của BAC A BANK đã được Hội đồng quản trị phê duyệt theo định hướng hoạt động kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết số 02/2023/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2023, BAC A BANK thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại. Bên cạnh đó, các sản phẩm huy động, tín dụng sẽ tiếp tục phục vụ tư vấn đầu tư và cho vay các dự án, ngành nghề áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, các lĩnh vực sản xuất chế biến, công nghệ phụ trợ, y tế, giáo dục..., tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ trên kênh ngân hàng số. Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Tài chính:
 - ✓ Thu nhập lãi thuần ổn định, bền vững, gia tăng thu phí dịch vụ, phí ngoài lãi;
 - ✓ Quản lý sử dụng chi phí hiệu quả với mục tiêu chỉ số Chi phí/ Thu nhập (CIR)

- Phát triển mạng lưới:

Tính đến thời điểm 31/03/2023 và đến thời điểm lập Bản cáo bạch này, BAC A BANK có 166 đơn vị mạng lưới gồm 1 Trụ sở chính, 52 Chi nhánh và 113 Phòng giao dịch và kế hoạch sẽ tiếp tục lập hồ sơ xin mở thêm mạng lưới để mở rộng hoạt động kinh doanh các tháng tiếp theo trong năm 2023.

- Khách hàng Cá nhân:

- ✓ Huy động vốn: Cơ cấu kỳ hạn để cải thiện nguồn vốn giá rẻ; đặt trải nghiệm của khách hàng lên trên hết. Ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ tính năng trên thiết bị di động.
- ✓ Quản lý danh mục: Ban hành chính sách/lãi suất linh hoạt theo danh mục sản phẩm; địa bàn phù hợp định hướng rủi ro.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - ✓ Linh hoạt áp dụng các biện pháp như cơ cấu lại nợ, tiếp tục cho vay... để đồng hành cùng Khách hàng qua khó khăn.
 - ✓ Phân đoạn nhỏ, định vị lại SME thông qua các sản phẩm/chương trình phù hợp với từng địa phương.
 - ✓ Ứng dụng công nghệ trực tuyến Mobile Banking, Internet Banking để thay đổi trải nghiệm thực tế, nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng.
- Ngân hàng số:
 - ✓ Triển khai Kiosk Banking, đóng vai trò như một phòng giao dịch tự động. Việc đưa Kios Bank vào hoạt động, khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7 của Ngân Hàng.
 - ✓ Xây dựng ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank, xây dựng hệ thống ngân hàng số 4.0 hoạt động độc lập dưới ngân hàng mẹ BAC A BANK. Hệ thống này sẽ giúp ngân hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh từ hệ sinh thái tập đoàn TH.

Kết quả đạt được đến 31/03/2023

Tính đến 31/03/2023, trên BCTC hợp nhất, thu nhập lãi thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 578 tỷ đồng, tương ứng 21,49% chỉ tiêu kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 269 tỷ đồng, tương ứng 30,57% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

Dựa trên kết quả kinh doanh của BAC A BANK qua các năm 2021 và 2022, khả năng triển khai và vận hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, cùng với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, ngoại trừ trường hợp không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh, thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 mà BAC A BANK đưa ra là có thể thực hiện được và có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh

doanh của Ngân Hàng, do đó các nhà đầu tư cần tự nghiên cứu một cách cẩn trọng và tự chịu trách nhiệm trước các quyết định đầu tư của mình.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

18.1. Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 31/03/2023, số dư trái phiếu BAC A BANK đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 7.855,95 tỷ đồng, trong đó Trái phiếu riêng lẻ là 7.600 tỷ đồng, trái phiếu công chúng là 255,95 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Bảng 41: Thông tin số dư trái phiếu đã phát hành chưa đáo hạn (tính theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Kỳ hạn	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
	Trái phiếu riêng lẻ	5.000	5.000	7.600	7.600
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2	-	700	900	900
2	Trái phiếu thường	5.000	4.300	6.700	6.700
	Trái phiếu công chúng			235,4	255,95
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2			235,4	255,95
2	Trái phiếu thường				
	Tổng giá trị	5.000	5.000	7.835,4	7.855,95

Nguồn: BAC A BANK

Phát hành trái phiếu là kênh huy động vốn khá hiệu quả của BAC A BANK. Hàng năm, căn cứ trên kế hoạch kinh doanh, Ngân Hàng thực hiện phát hành trái phiếu có kỳ hạn khác nhau đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng cũng như nhu cầu sử dụng vốn của Ngân Hàng. Tại thời điểm 31/03/2023, tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán là 7.855,95 tỷ đồng, bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn, ngày phát hành và lãi suất khác nhau. Cho đến nay, BAC A BANK luôn thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn. Hiện tại, Ngân Hàng không có trái phiếu chuyển đổi.

18.2. Các cam kết chưa thực hiện khác

Các nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết đưa ra của BAC A BANK như sau:

Bảng 42: Cam kết chưa thực hiện của BAC A BANK

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		Riêng lẻ	
	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	868	1.221	868	1.221
Cam kết bảo lãnh vay vốn	94	273	94	273
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	152	207	152	207
Cam kết bảo lãnh khác	621	741	621	741
Các cam kết đưa ra	42.053	29.294	42.053	29.294
Cam kết giao dịch hối đoái	42.053	29.294	42.053	29.294
Các cam kết khác	0	0	0	0
Tổng cộng	42.921	30.515	42.921	30.515

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

Các nội dung được trình bày dưới đây là các thông tin, các điều khoản và điều kiện về trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK. Với việc mua, nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, người sở hữu trái phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung, quy định và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan tại Bản cáo bạch này và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK.

1. Loại trái phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mã trái phiếu

BAB122032

3. Mệnh giá

100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

4. Tổng số lượng trái phiếu niêm yết

1.985.500 Trái phiếu (Một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm Trái Phiếu)

5. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

6. Ngày phát hành

19/09/2022 (“Ngày Phát Hành”)

7. Ngày Đáo hạn

19/09/2030 (“Ngày Đáo Hạn”)

8. Kỳ hạn

08 (tám) năm kể từ Ngày Phát Hành

9. Xếp hạng tín nhiệm

Không có

10. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:

198.550.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng)

11. Mục đích phát hành trái phiếu và thực tế sử dụng vốn

Mục đích chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của BAC A BANK là để tăng quy mô hoạt động, thực hiện cho vay nền kinh tế, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 1 là 198,55 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 07/11/2022, BAC A BANK đã sử dụng hết số tiền thu được trong tổng giá trị trái phiếu đã phát hành Đợt 1.

12. Lãi suất

12.1. Lãi Suất Trái Phiếu

Lãi suất trái phiếu: cố định 8,4%/năm, được áp dụng cho tất cả các Kỳ Tính Lãi

12.2. Xác định tiền lãi trái phiếu

- a. Tổ chức đăng ký niêm yết đồng ý thanh toán lãi phát sinh (“Lãi”) trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng, với mức Lãi Suất Trái Phiếu đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng trong} \\ \text{Kỳ Tính Lãi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng mệnh} \\ \text{giá Trái Phiếu} \\ \text{nắm giữ trong} \\ \text{Kỳ Tính Lãi} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi Suất} \\ \text{Trái Phiếu} \\ \text{(%/năm)} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế năm} \\ \text{giữ Trái Phiếu trong} \\ \text{Kỳ Tính Lãi} \end{array}}{365}$$

- b. Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
- Liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
 - Liên quan đến bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Trái Phiếu tương ứng đó.
- c. Phạt chậm trả gốc Trái Phiếu: Trong trường hợp vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng, tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ chức đăng ký niêm yết thì khi đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng Lãi Suất Trái Phiếu từ và bao gồm Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng cho đến nhưng không bao gồm ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan nhận được tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến gốc Trái Phiếu. Khoản tiền này sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền phạt} & & \text{Số tiền gốc} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế bị} \\ \text{chậm thanh} & = & \text{chậm thanh} & \times & \text{Phiếu} & \times & \text{chậm thanh toán} \\ \text{toán gốc} & & \text{toán} & & (\%/năm) & & \hline & & & & & & 365 \end{array}$$

- d. Phạt chậm trả lãi Trái Phiếu: Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, khoản tiền lãi Trái phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán do lỗi của Tổ chức đăng ký niêm yết (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 7.3.(g)) thì Tổ chức đăng ký niêm yết phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiền phạt trên khoản tiền lãi chậm trả của Trái Phiếu với mức lãi suất phạt bằng Lãi Suất Trái Phiếu từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan nhận được tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến lãi Trái Phiếu. Khoản tiền này sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền phạt} & & \text{Số tiền lãi} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế bị} \\ \text{chậm thanh} & = & \text{chậm thanh} & \times & \text{Phiếu} & \times & \text{chậm thanh toán} \\ \text{toán lãi} & & \text{toán} & & (\%/năm) & & \hline & & & & & & 365 \end{array}$$

- e. Trong trường hợp vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc các Thành Viên Lưu Ký thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc các Thành Viên Lưu Ký giữ hộ và không được hưởng lãi.
- f. Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng không phải là Ngày Làm Việc, thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.
- g. Đối với việc ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu:
- Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ chức đăng ký niêm yết được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ chức đăng ký niêm yết bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ chức đăng ký niêm yết tạm ngừng thanh toán tiền lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền lãi đó.

- Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ chức đăng ký niêm yết thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh toán là Lãi Suất Trái Phiếu (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

13. Kỳ hạn trả Lãi, trả Gốc Trái Phiếu

- Kỳ hạn trả Lãi: Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn (01) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.
- Kỳ hạn trả Gốc: Tiền Gốc sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá của Trái Phiếu tương ứng vào Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.
- Chậm nhất 08 (tám) ngày làm việc trước Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Tổ chức đăng ký niêm yết gửi hồ sơ Thông báo thực hiện quyền đến VSD. Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử của mình trong vòng 01 (một) ngày làm việc ngay sau khi VSD đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của VSD về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng và Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng.

14. Quyền Mua lại Trái phiếu trước hạn

- BAC A BANK có thể mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu. Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu đó cho BAC A BANK và nhận được 100% khoản tiền và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu do mình sở hữu sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư là cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của BAC A BANK trong từng thời kỳ. Khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan sẽ tự động hết hiệu lực lưu hànhg từng thời kỳ.
- Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu BAB122032 là ngày tròn 3 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

15. Phương pháp tính giá (Công thức kèm ví dụ minh họa)

Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường. Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư. Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV : là giá của trái phiếu
- FV : là Mệnh giá (gốc) của trái phiếu
- CF_i : là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ tại trả lãi thứ i
- n : là số kỳ trả lãi còn lại của trái phiếu
- k : là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất trái phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau.

Để tính giá trái phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước sau:

- (1) Xác định ngày thanh toán thực tế;
- (2) Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
- (3) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phòng theo mô hình phù hợp (nếu có)
- (4) Xác định mức lãi suất trái phiếu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự, có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
- (5) Lựa chọn phương thức tính ngày phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản;
- (6) Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu.

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 19/09/2022
- Ngày đáo hạn: 19/09/2030
- Kỳ tính lãi: định kỳ 01 (một) năm/lần, vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ ngày phát hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn
- Lãi suất cố định: 8,4%/năm (Tám phẩy tư phần trăm một năm).

Các thông số tính toán được xác định như sau:

- Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 31/05/2023
- Số kỳ hưởng lãi và nhận lãi còn lại (n): 8 (Tám) kỳ, ngày nhận lãi là các ngày 19/09/2023; 19/09/2024; 19/09/2025; 19/09/2026; 19/09/2027; 19/09/2028; 19/09/2029 và 19/09/2030.
- Phương pháp tính ngày: Số ngày năm giữ thực tế của năm dương lịch/365
- Lợi suất kỳ vọng (giả sử bằng với lãi suất cố định): 7,9%/năm (Bảy phẩy chín phần trăm một năm).

Kỳ thanh toán	1	2	3	4	5	6	7	8
	19/09/2023	19/09/2024	19/09/2025	19/09/2026	19/09/2027	19/09/2028	19/09/2029	19/09/2030
Lãi suất (%/năm)	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4
Dòng tiền lãi (CF_i)	8.400	8.423	8.400	8.400	8.400	8.423	8.400	8.400
Tiền gốc trái phiếu (đồng)	0	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày nắm giữ thực tế (n)	111	477	842	1.207	1.572	1.938	2.303	2.668
Lợi suất trái phiếu kỳ vọng (k)	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4	8,4

Với các đặc điểm của trái phiếu và giả định nêu trên, giá của trái phiếu tại ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến là:

$$PV = \frac{8.400}{(1 + 8,4\%)^{111/365}} + \frac{8.423}{(1 + 8,4\%)^{477/365}} + \frac{8.400}{(1 + 8,4\%)^{842/365}} + \frac{8.400}{(1 + 8,4\%)^{1.207/365}} + \frac{8.400}{(1 + 8,4\%)^{1.572/365}} + \frac{8.423}{(1 + 8,4\%)^{1.938/365}} + \frac{8.400}{(1 + 8,4\%)^{2.303/365}} + \frac{108.400}{(1 + 8,4\%)^{2.668/365}}$$

$$PV = 8.196 + 7.580 + 6.974 + 6.433 + 5.935 + 5.489 + 5.050 + 60.115 = 105.772$$

(đồng/trái phiếu)

16. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (Công thức kèm ví dụ minh họa)

- Lợi suất đáo hạn – YTM (Yield to Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của trái phiếu).
- Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức tính giá trái phiếu được trình bày tại mục “14 – Phương pháp tính giá” trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1 + k)^i} + \frac{FV}{(1 + k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

- Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:
 - Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
 - Ngày phát hành: 19/09/2022
 - Ngày đáo hạn: 19/09/2030
 - Kỳ tính lãi: định kỳ 01 (một) năm/lần, vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ ngày phát hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn

- Lãi suất cố định: 8,4%/năm (Tám phẩy tư phần trăm một năm)
- Các thông số tính toán được xác định như sau:
 - Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 31/05/2023
 - Giá giao dịch dự kiến: 105.772 (đồng/trái phiếu)

Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

$$105.772 = \frac{8.400}{(1+k)^{111/365}} + \frac{8.423}{(1+k)^{477/365}} + \frac{8.400}{(1+k)^{842/365}} + \frac{8.400}{(1+k)^{1.207/365}} \\ + \frac{8.400}{(1+k)^{1.572/365}} + \frac{8.423}{(1+k)^{1.938/365}} + \frac{8.400}{(1+k)^{2.303/365}} + \frac{108.400}{(1+k)^{2.668/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: $k = 8,4\%$. Do đó, $YTM = 8,4\%$

17. Phương thức thực hiện quyền

Không áp dụng.

18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước đến nay. Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Giá trị trái phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị trái phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại.

Khi tỷ lệ lạm phát tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm trị hiện tại của trái phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị trái phiếu. Có thể nhận định rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của trái phiếu. Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn trái phiếu không có biến động bất thường, Trái phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

19. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo

Không có, vì trái phiếu đăng ký niêm yết là loại trái phiếu không có tài sản đảm bảo.

20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với loại trái phiếu do BAC A BANK đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng trái phiếu từ nhà đầu tư trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài

21. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể có ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà đầu tư, một số Nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hóa) phải tuân theo các quy định riêng.

21.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung các văn bản đã nêu qua từng thời kỳ và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi trái phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

21.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

- Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung các văn bản đã nêu qua từng thời kỳ sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh Nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.
- Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:
 - ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ trái phiếu là 5%; và
 - ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu: 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

21.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Hiện tại, lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng trái phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

21.4. Khấu trừ thuế

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được lưu ký tại Thành Viên Lưu Ký của VSD: các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ chức đăng ký niêm yết thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí, lệ phí nào theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Việc khấu trừ thuế liên quan đến giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được lưu ký tại Thành Viên Lưu Ký của VSD: Việc khấu trừ thuế sẽ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và quy định của VSD.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3824 1991 Fax: 024 3825 3973
- Website: www.aasc.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751
- Website: www.acbs.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 16/04/2022 thông qua việc niêm yết trái phiếu BAC A BANK năm 2022 ;
- Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 24/03/2022 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 niêm yết ra công chúng Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2022;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 và 2022 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 1 năm 2023;
- Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết.
- Các tài liệu khác có liên quan.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

BAC A BANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ THOẢNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

THÁI HƯƠNG

PHÓ TGD KIỂM GIÁM
ĐỐC KHỐI NGUỒN VỐN
VÀ KINH DOANH TIỀN
TỆ

CHU NGUYỄN BÌNH

PHÓ TGD KIỂM GIÁM
ĐỐC KHỐI TÀI CHÍNH -
KẾ TOÁN

LÊ NGỌC HỒNG NHẬT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHẠM HỒNG CÔNG

12 -
ÔNG
TNH
KHO
NHÀ
NỘ
M - 1

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB – CHI NHÁNH HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC

Phạm Tuấn Long

